

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



KHỞI ĐẦU THÁNG MỚI- MỞ RỘNG ĐÀ HỒI PHỤC

Ngày: 03/08/2026 – 07/08/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



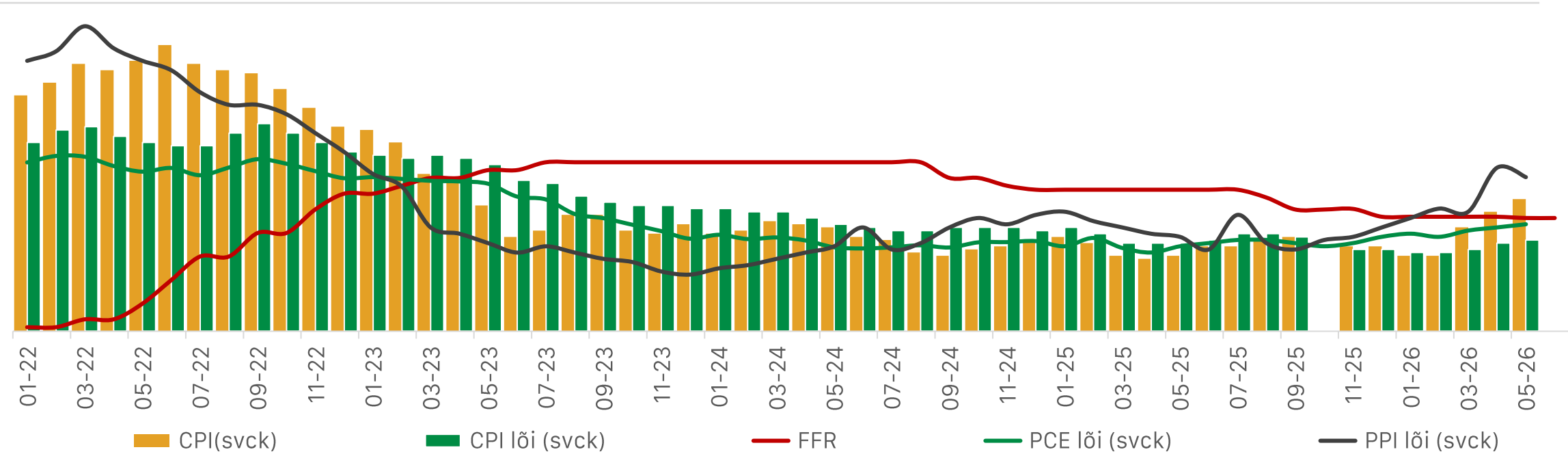
TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Mỹ vẫn tăng trưởng nhưng thế cân bằng trở nên mong manh hơn khi lạm phát cao gặp thị trường lao động hạ nhiệt

Kinh tế Mỹ hiện chưa đứng trước nguy cơ suy thoái tức thời, nhưng đang bước vào một trạng thái khó điều hành hơn: lạm phát quá cao để Fed có thể sớm cắt giảm lãi suất, trong khi thị trường lao động đã đủ yếu để khiến việc tiếp tục tăng lãi suất trở nên rủi ro. Đây chính là điểm khác biệt lớn so với giai đoạn đầu năm, khi tăng trưởng, tiêu dùng và việc làm cùng duy trì sức chống chịu tốt hơn. Kịch bản cơ sở vẫn là kinh tế Mỹ tăng trưởng quanh vùng 2% trong năm 2026, gần với mức dự báo 2.2% của Fed, nhưng động lực có thể suy yếu hơn trong nửa cuối năm khi các yếu tố hỗ trợ tạm thời như hoàn thuế, chi tiêu liên quan World Cup và một số hiệu ứng thương mại dần phai nhạt. Vì vậy, rủi ro lớn nhất không phải là một cuộc suy thoái đột ngột, mà là một giai đoạn tăng trưởng chậm lại trong khi lạm phát vẫn dai dẳng, khiến Fed bị mắc kẹt giữa hai mục tiêu và thị trường tài chính ngày càng nhạy cảm với từng dữ liệu CPI, việc làm và tiêu dùng.

Tăng trưởng vẫn duy trì nhưng động lực kinh tế đang chậm lại rõ hơn

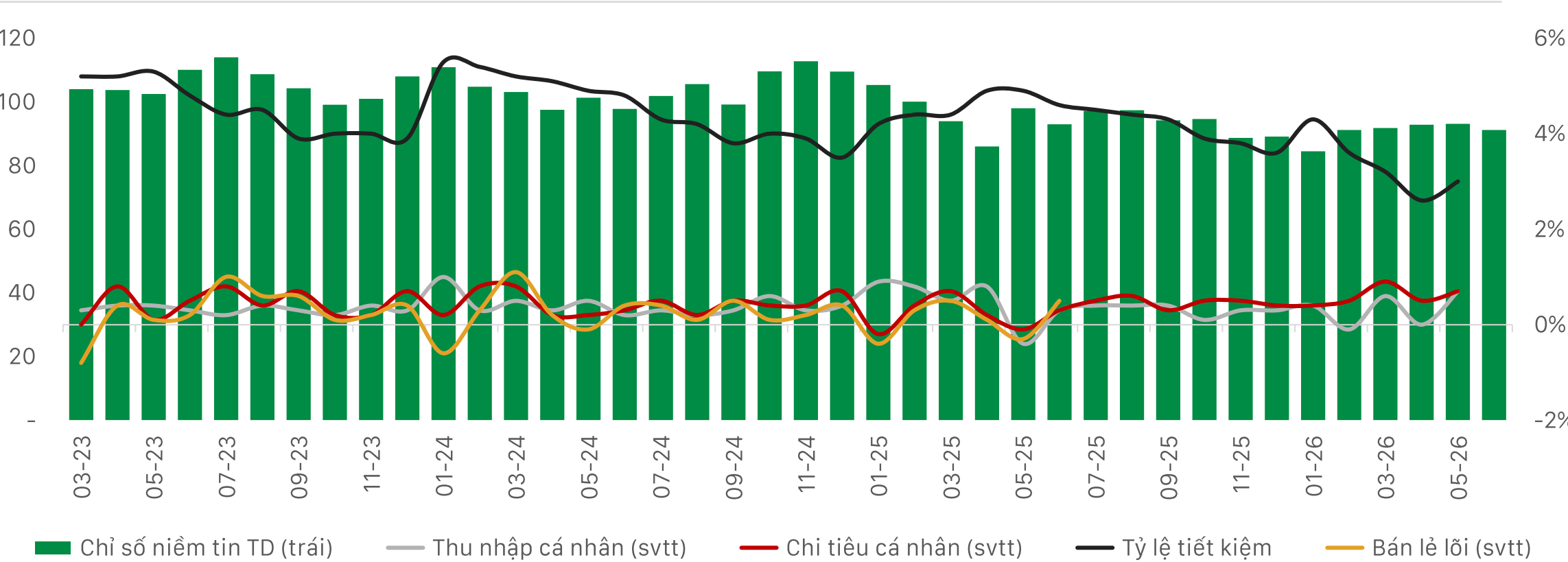


1. Tăng trưởng vẫn duy trì nhưng động lực kinh tế đang chậm lại rõ hơn. GDP quý 1/2026 được điều chỉnh tăng lên mức 2.1% theo năm, trong khi hoạt động sản xuất và dịch vụ tiếp tục mở rộng với PMI tháng 6 lần lượt đạt 53.3 và 54 điểm. Tuy nhiên, ước tính GDPNow của Atlanta Fed cho tăng trưởng quý 2 đã giảm mạnh từ trên 3% vào cuối tháng 5 xuống chỉ còn 1.3% vào ngày 8/7, cho thấy đà tăng trưởng thực tế đang mất dần động lực khi tác động từ thương mại, tồn kho và các yếu tố hỗ trợ tạm thời biến động mạnh.

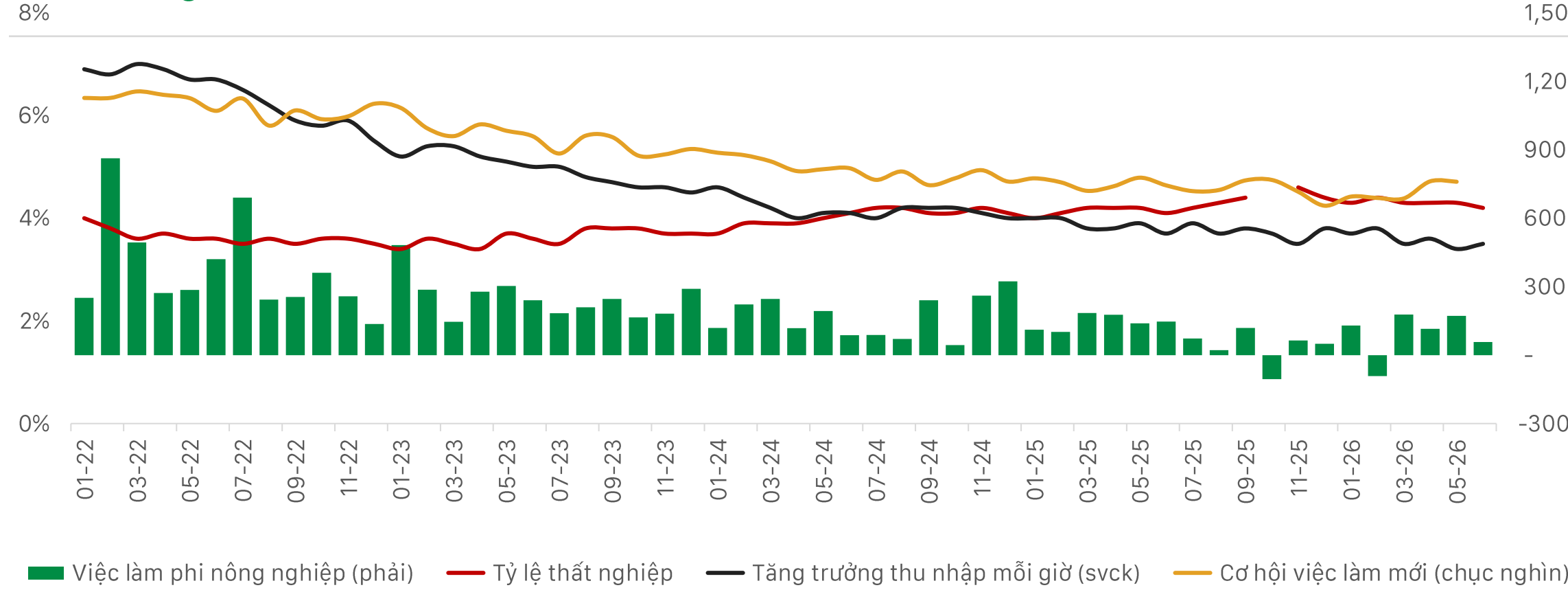
2. Lạm phát trở lại trên 4% khiến Fed gần như mất dư địa nới lỏng trong ngắn hạn. CPI tháng 5 tăng 4.2% so với cùng kỳ, trong khi PCE đạt 4.1% và core PCE tăng 3.4%, phản ánh áp lực giá không còn chỉ đến từ năng lượng mà đã lan sang một số nhóm dịch vụ. Fed giữ lãi suất ở mức 3.50–3.75% trong tháng 6 và nâng mạnh dự báo PCE cả năm 2026 lên 3.6%, đồng thời dự kiến lãi suất cuối năm ở mức trung vị 3.8%; biên bản họp tháng 6 cũng cho thấy lo ngại về lạm phát dai dẳng đang gia tăng, khiến khả năng tăng lãi suất vẫn chưa thể bị loại bỏ.

3. Thị trường lao động bắt đầu suy yếu, trong khi tiêu dùng vẫn là điểm tựa nhưng ngày càng dễ tổn thương. Mỹ chỉ tạo thêm 57,000 việc làm trong tháng 6 và số liệu tháng 5 bị điều chỉnh giảm còn 129,000 việc làm; tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4.2% chủ yếu do lực lượng lao động thu hẹp, với tỷ lệ tham gia lao động rơi xuống 61.5%, thấp nhất hơn 5 năm. Trong khi đó, chi tiêu tiêu dùng tháng 5 vẫn tăng mạnh 0.7%, nhưng tỷ lệ tiết kiệm chỉ còn khoảng 3% và tăng trưởng tiền lương 3.5% đang thấp hơn lạm phát CPI, cho thấy sức mua thực của hộ gia đình có nguy cơ chịu áp lực nếu giá cả tiếp tục duy trì cao.

Lạm phát trở lại trên 4% khiến Fed gần như mất dư địa nới lỏng trong ngắn hạn



Thị trường lao động bắt đầu suy yếu, trong khi tiêu dùng vẫn là điểm tựa nhưng ngày càng dễ tổn thương

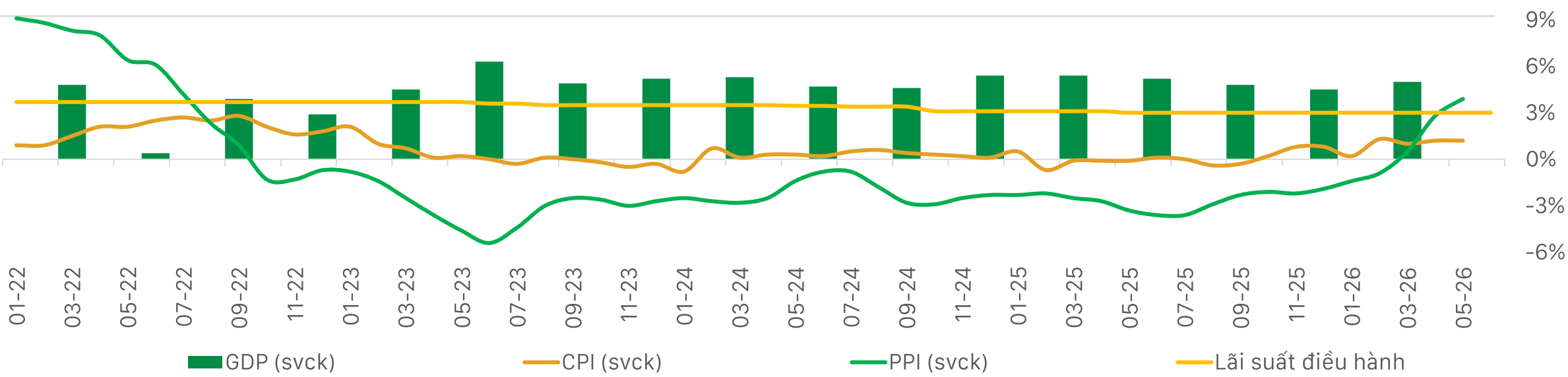


Trung Quốc phân hóa sâu hơn khi xuất khẩu công nghệ giữ nhịp nhưng nhu cầu nội địa vẫn là điểm nghẽn



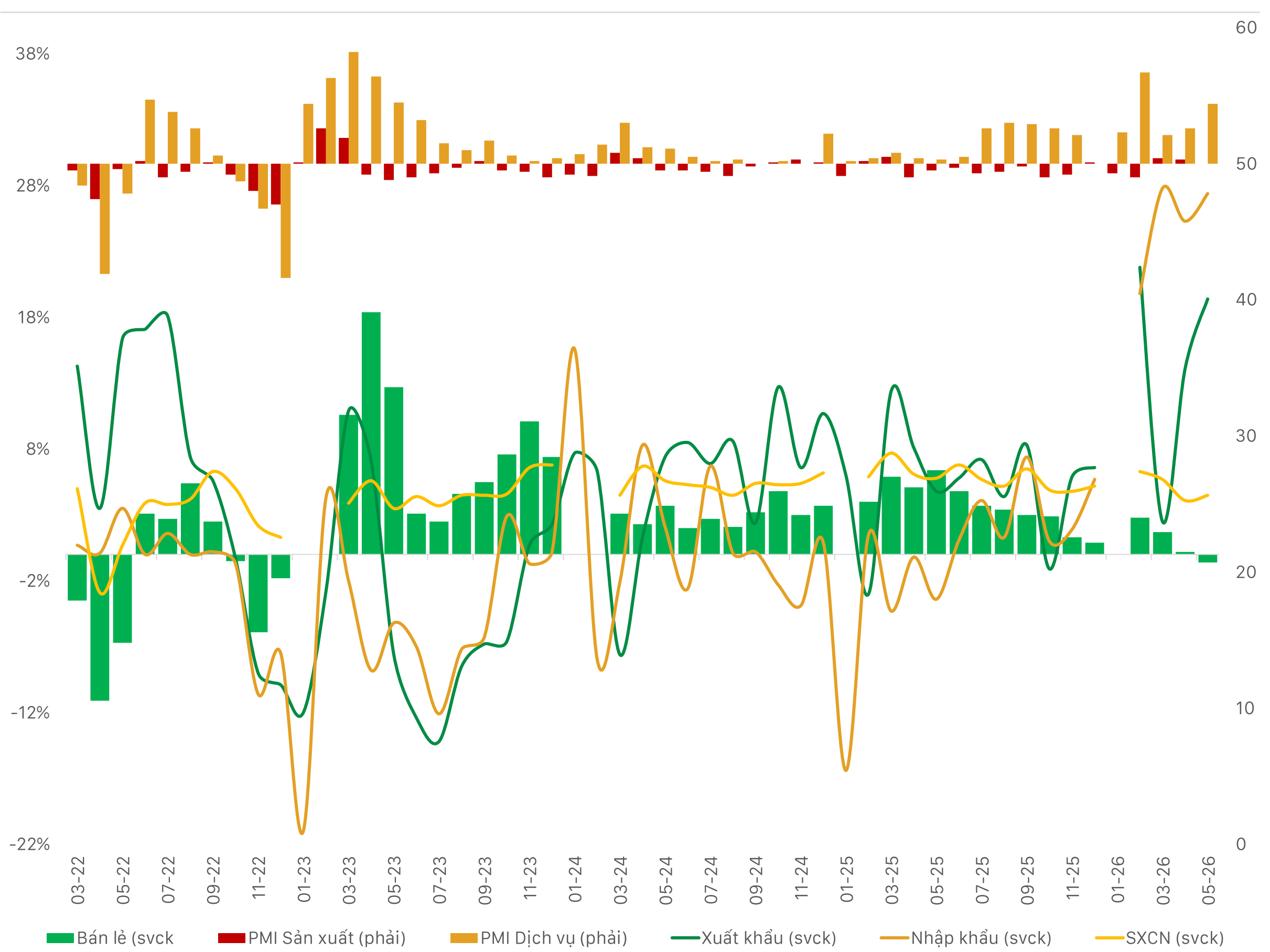
Kinh tế Trung Quốc đang ngày càng thể hiện rõ mô hình “hai tốc độ”: một nền kinh tế sản xuất–xuất khẩu công nghệ cao có sức cạnh tranh mạnh và vẫn hưởng lợi từ chu kỳ AI toàn cầu, bên cạnh một nền kinh tế nội địa bị kéo lùi bởi bất động sản, tiêu dùng yếu và tâm lý phòng thủ của hộ gia đình. OECD dự báo GDP Trung Quốc tăng khoảng 4.5% năm 2026 và 4.3% năm 2027, cho thấy mục tiêu tăng trưởng năm nay vẫn có khả năng đạt được, nhưng chất lượng tăng trưởng tiếp tục phụ thuộc quá lớn vào sản xuất và xuất khẩu. Rủi ro sâu hơn không phải là Trung Quốc đột ngột rơi vào suy thoái, mà là khoảng cách giữa năng lực cung ứng và sức cầu trong nước ngày càng mở rộng: nếu doanh nghiệp tiếp tục mở rộng sản xuất trong khi hộ gia đình không tăng chi tiêu tương ứng, áp lực cạnh tranh giá, lợi nhuận và dư thừa công suất sẽ tiếp tục tồn tại. Vì vậy, chìa khóa để Trung Quốc tạo ra một chu kỳ phục hồi bền vững không còn nằm ở việc bơm thêm tín dụng đơn thuần, mà là khôi phục niềm tin hộ gia đình, ổn định bất động sản và chuyển nhiều hơn nguồn lực chính sách trực tiếp sang hỗ trợ thu nhập và tiêu dùng.

Sản xuất và xuất khẩu công nghệ tiếp tục là trụ đỡ chính



1. Sản xuất và xuất khẩu công nghệ tiếp tục là trụ đỡ chính, nhưng đà tăng trưởng ngày càng mất cân bằng. Sản lượng công nghiệp tháng 5 tăng 4.5% so với cùng kỳ, trong đó sản xuất công nghệ cao tăng tới 15.1%, được hỗ trợ bởi làn sóng đầu tư AI và nhu cầu toàn cầu đối với điện tử, chip và thiết bị công nghệ. PMI sản xuất chính thức tháng 6 cũng trở lại vùng mở rộng ở mức 50.3 điểm. Tuy nhiên, sự phục hồi chủ yếu tập trung ở các ngành công nghệ cao và khu vực xuất khẩu, thay vì lan tỏa rộng sang toàn bộ nền kinh tế. **2. Tiêu dùng, đầu tư và bất động sản vẫn là điểm yếu lớn nhất của nền kinh tế.** Doanh số bán lẻ tháng 5 giảm 0.6%, lần giảm đầu tiên trong hơn ba năm, trong khi đầu tư tài sản cố định giảm 4.1% trong 5 tháng đầu năm và đầu tư bất động sản giảm tới 16.2%. Nhu cầu tín dụng hộ gia đình cũng tiếp tục yếu, phản ánh tâm lý thận trọng trước triển vọng thu nhập, việc làm và giá nhà; điều này cho thấy vấn đề của Trung Quốc hiện không nằm ở thiếu nguồn cung tín dụng mà chủ yếu là thiếu nhu cầu vay và thiếu niềm tin để chi tiêu, đầu tư. **3. Áp lực chi phí sản xuất tăng nhanh khiến bài toán chính sách trở nên phức tạp hơn.** PPI tháng 6 tăng 4.1% so với cùng kỳ, cao nhất trong gần bốn năm, chủ yếu do năng lượng và nguyên liệu đầu vào; trong khi CPI chỉ tăng 1.0%, cho thấy doanh nghiệp khó chuyển toàn bộ chi phí sang người tiêu dùng do sức cầu nội địa yếu. Trước tình trạng cung mạnh nhưng cầu yếu, PBOC tiếp tục cam kết duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng phù hợp, giữ thanh khoản dồi dào và tăng phối hợp với chính sách tài khóa, nhưng chưa cho thấy dấu hiệu chuyển sang một gói kích thích quy mô lớn.

Áp lực chi phí sản xuất tăng nhanh khiến bài toán chính sách trở nên phức tạp hơn

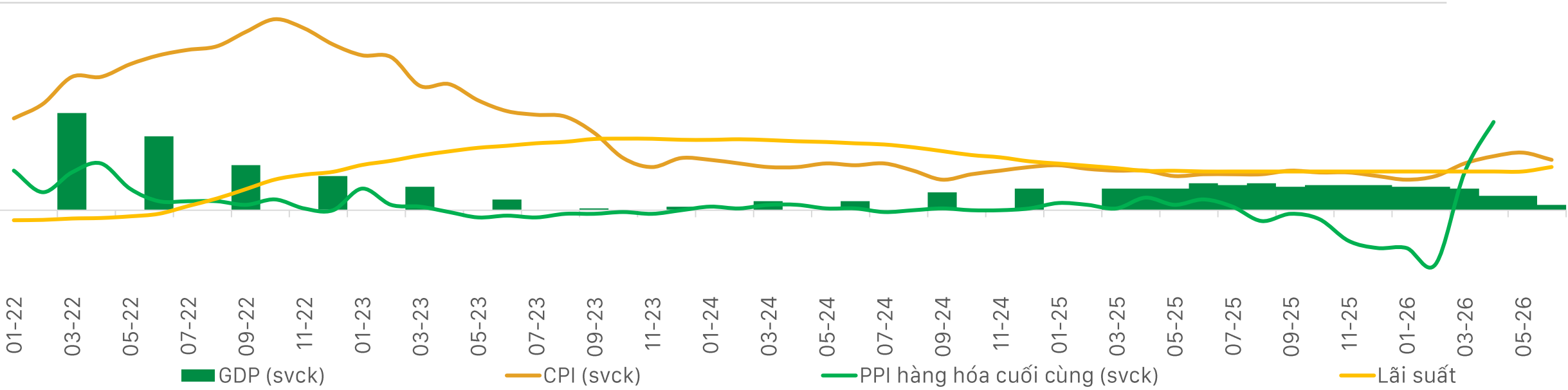


Châu Âu dần ổn định nhưng đà phục hồi vẫn mong manh trước sức ép lạm phát và tăng trưởng thấp



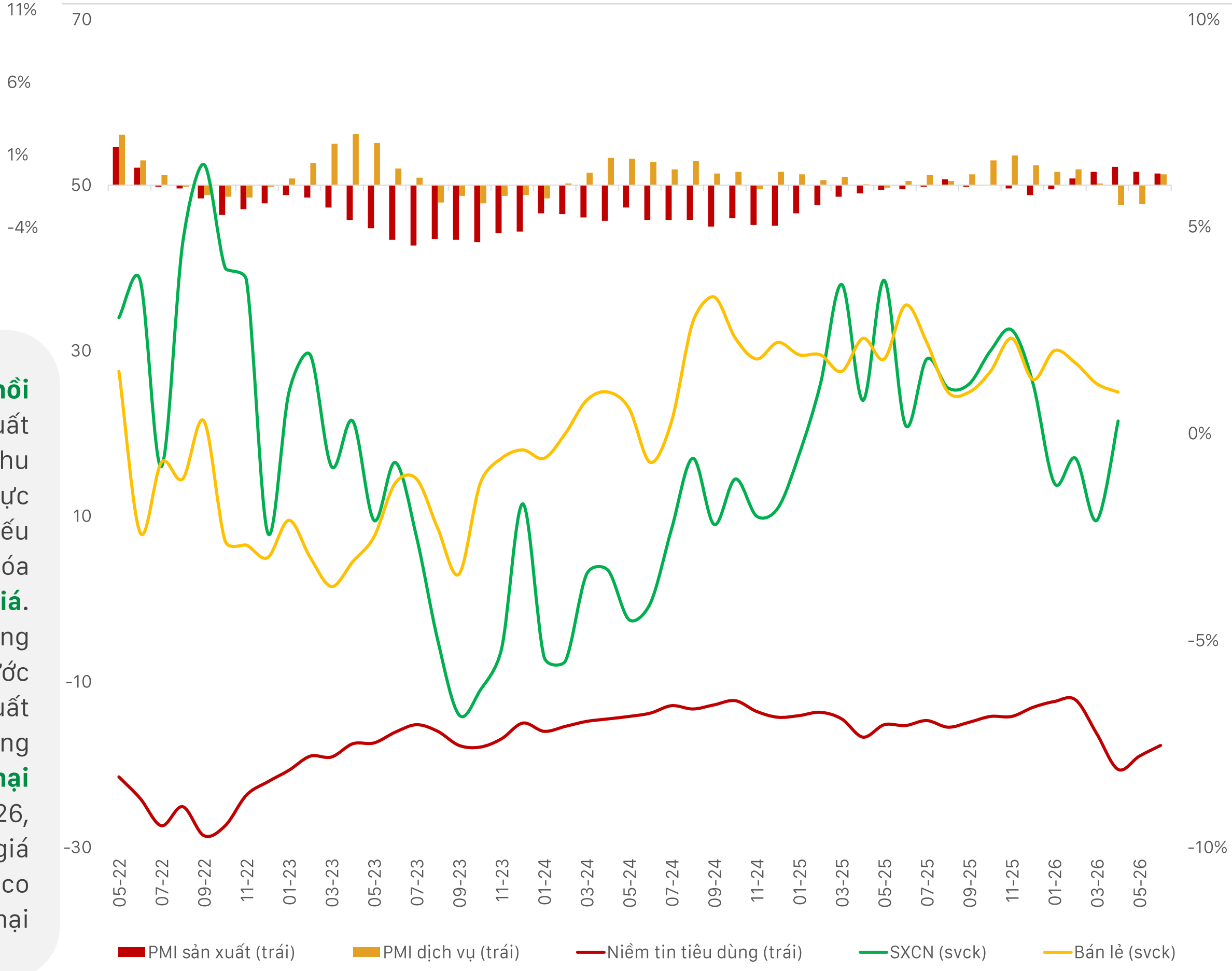
Kinh tế Châu Âu từ đầu tháng 6 đến nay đã tránh được kịch bản xấu nhất khi lạm phát bắt đầu hạ nhiệt, công nghiệp Đức xuất hiện tín hiệu cải thiện và hoạt động khu vực tư nhân có dấu hiệu ổn định. Tuy nhiên, đây vẫn thiên về sự ổn định sau suy yếu hơn là một chu kỳ phục hồi thực sự mạnh. Điểm khó của Châu Âu là khu vực phải đồng thời đối mặt với tăng trưởng thấp, độ nhạy lớn với giá năng lượng và chính sách tiền tệ chưa thể nới lỏng mạnh; trong khi các nền kinh tế thành viên lại phân hóa đáng kể về công nghiệp, tài khóa và sức cầu. Vì vậy, kịch bản cơ sở cho 2H2026 là kinh tế Châu Âu tránh suy thoái sâu nhưng chỉ phục hồi chậm, với triển vọng phụ thuộc rất lớn vào việc giá năng lượng tiếp tục hạ nhiệt và ECB có thể chuyển từ kiểm soát lạm phát sang hỗ trợ tăng trưởng hay không. Rủi ro lớn nhất không còn là một cú sốc suy thoái đột ngột, mà là trạng thái tăng trưởng thấp kéo dài khiến đầu tư, năng suất và sức cạnh tranh tiếp tục suy yếu tương đối so với Mỹ và các nền kinh tế Châu Á.

Tăng trưởng yếu và ngày càng chịu áp lực từ yếu tố bên ngoài



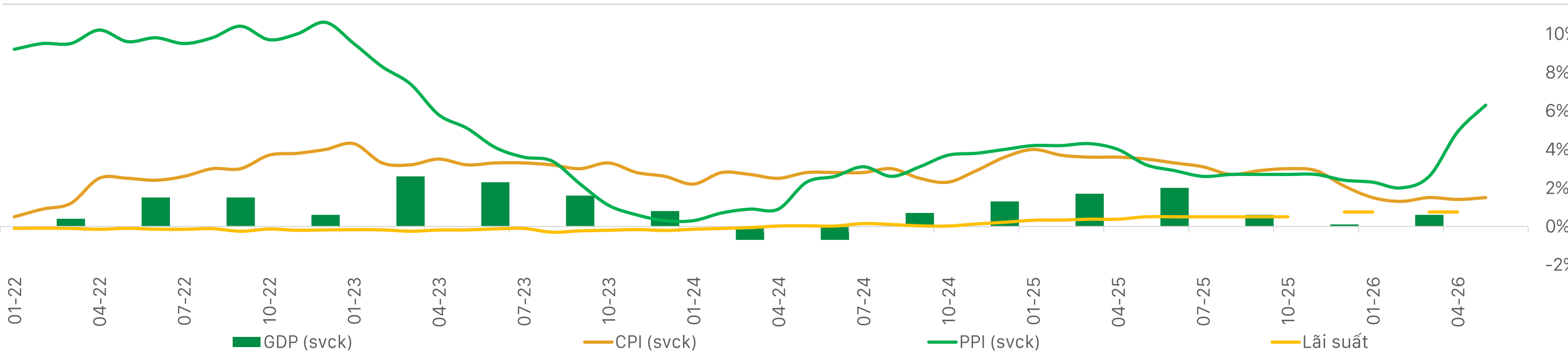
1. Hoạt động kinh tế có dấu hiệu ổn định trở lại, nhưng chưa đủ mạnh để xác nhận một chu kỳ phục hồi bền vững. GDP quý 1/2026 của khu vực đồng EUR giảm 0.2% so với quý trước, với đầu tư, tồn kho và xuất khẩu ròng đều đóng góp tiêu cực. Sang tháng 6, khu vực tư nhân vẫn yếu nhưng mức độ suy giảm đã thu hẹp, trong khi sản xuất công nghiệp Đức tháng 5 tăng 0.9% và xuất khẩu cũng tăng 0.9%, cho thấy khu vực công nghiệp lớn nhất Châu Âu bắt đầu xuất hiện những tín hiệu cải thiện. Tuy nhiên, sự phục hồi vẫn thiếu đồng đều khi Pháp đã hạ dự báo tăng trưởng năm 2026 xuống còn 0.7%, phản ánh sức cầu và dư địa tài khóa còn hạn chế. **2. Lạm phát đã hạ nhiệt đáng kể, nhưng chưa đủ để ECB hoàn toàn yên tâm về áp lực giá.** Lạm phát khu vực đồng EUR giảm từ 3.2% trong tháng 5 xuống 2.8% trong tháng 6, trong đó lạm phát năng lượng giảm từ 10.8% xuống 8.7% và dịch vụ giảm từ 3.5% xuống 3.2%. Tuy nhiên, do cú sốc năng lượng trước đó làm tăng rủi ro lạm phát trung hạn, ECB đã nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào ngày 11/6, đưa lãi suất tiền gửi lên 2.25%; điều này cho thấy chính sách tiền tệ vẫn phải ưu tiên kiểm soát lạm phát dù tăng trưởng còn yếu. **3. Triển vọng Châu Âu tiếp tục bị giới hạn bởi sự kết hợp giữa chi phí năng lượng, thương mại toàn cầu và sức cầu nội địa yếu.** ECB hiện dự báo kinh tế khu vực đồng EUR chỉ tăng 0.8% trong năm 2026, thấp hơn dự báo trước, trong khi lạm phát bình quân được nâng lên 3.0%; nguyên nhân chủ yếu đến từ giá năng lượng cao hơn, tác động đến thu nhập thực và niềm tin kinh tế. Hoạt động dịch vụ vẫn trong vùng co hẹp trong tháng 6, đơn hàng mới tiếp tục giảm, trong khi xuất khẩu chịu sức ép từ môi trường thương mại bất ổn và mức thuế hiệu dụng của Mỹ đối với hàng hóa EU được ECB giả định khoảng 12%.

Nhân hàng Trung Ương Châu Âu duy trì lập trường "chờ đợi", chính sách khó xoay trục rõ ràng



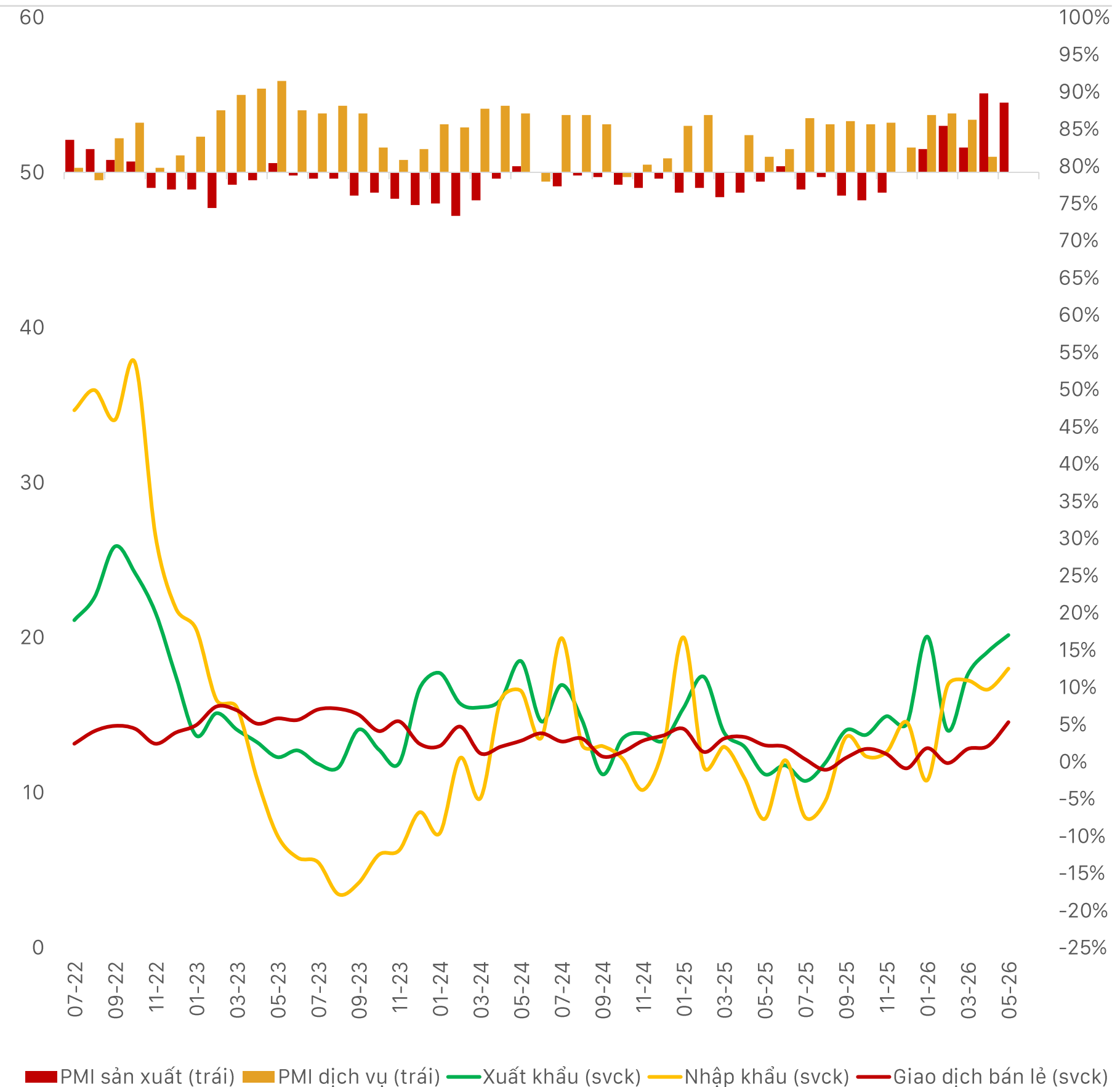
Kinh tế Nhật Bản đang bước vào một giai đoạn chuyển đổi mang tính cấu trúc: vòng xoáy giảm phát kéo dài nhiều thập kỷ đang dần được thay thế bởi chu kỳ tiền lương–giá cả tích cực hơn, nhưng nền kinh tế vẫn chưa có tốc độ tăng trưởng đủ mạnh để dễ dàng hấp thụ cả lạm phát cao và quá trình tăng lãi suất của BoJ. OECD hiện dự báo GDP Nhật Bản tăng khoảng 0.6% năm 2026 và 0.8% năm 2027, với tiêu dùng, tiền lương và đầu tư đóng vai trò hỗ trợ chính. Tuy nhiên, điểm quyết định nằm ở chất lượng của lạm phát: nếu giá cả tăng chủ yếu nhờ tiền lương và nhu cầu nội địa, đây sẽ là tín hiệu tích cực cho quá trình thoát giảm phát; ngược lại, nếu lạm phát chủ yếu đến từ năng lượng nhập khẩu, đồng yên yếu và chi phí đầu vào, sức mua hộ gia đình sẽ lại bị bào mòn và BoJ có thể rơi vào thế khó khi phải thắt chặt chính sách giữa lúc tăng trưởng còn thấp. Vì vậy, kịch bản cơ sở là Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng chậm nhưng tránh suy thoái, trong khi rủi ro lớn nhất đối với triển vọng không phải là thiếu lạm phát như trước đây, mà là lạm phát chi phí tăng nhanh hơn năng suất và thu nhập thực, làm suy yếu chính vòng tuần hoàn tiền lương–tiêu dùng mà nền kinh tế đang cố gắng xây dựng.

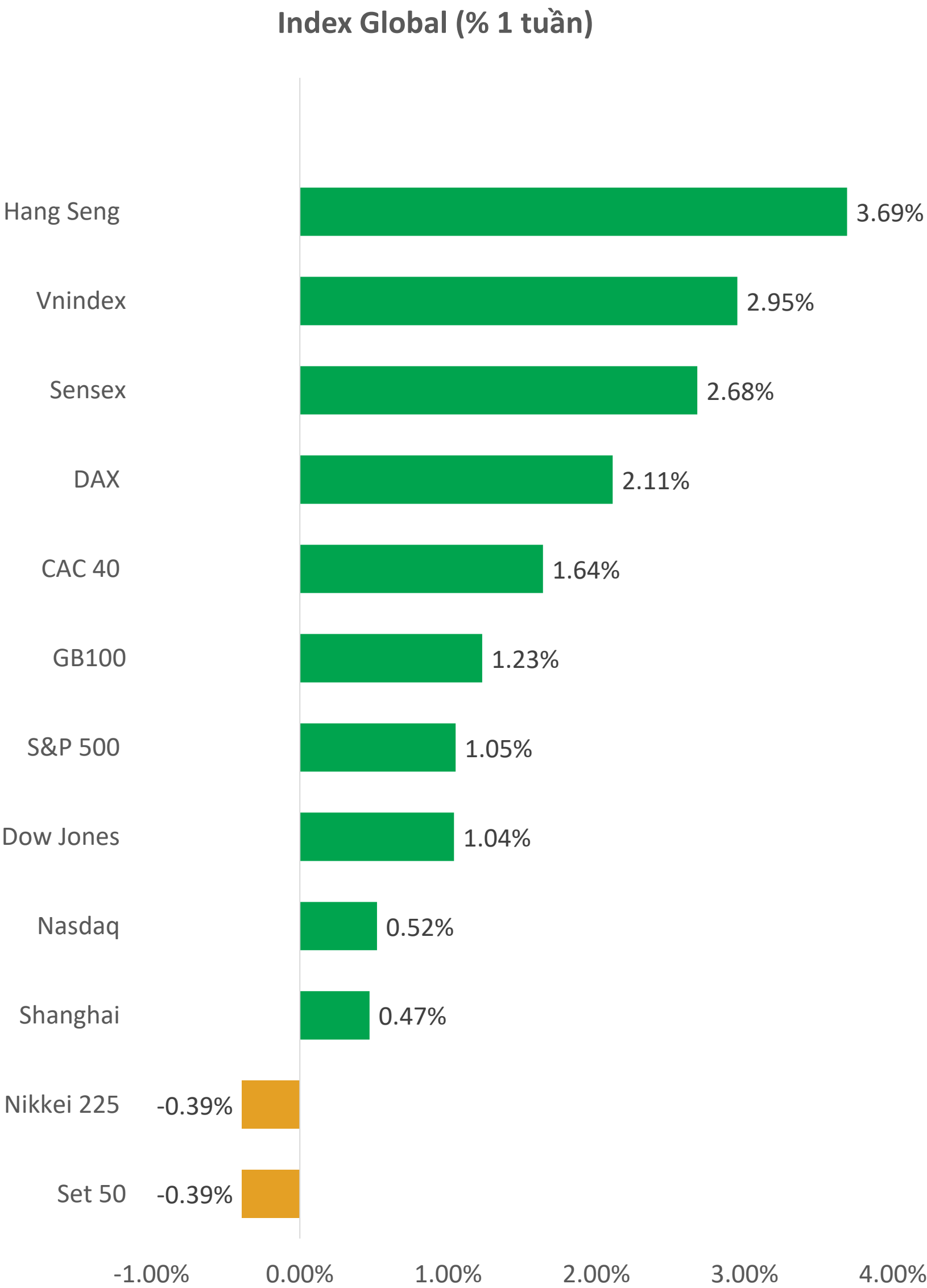
Lạm phát đang lan rộng hơn, thúc đẩy BoJ bước sâu hơn vào chu kỳ bình thường hóa chính sách tiền tệ.



1. Tiêu dùng và tiền lương cải thiện, trong khi xuất khẩu công nghệ trở thành động lực hỗ trợ quan trọng. Chính phủ Nhật Bản đã nâng đánh giá đối với tiêu dùng tư nhân và xuất khẩu trong báo cáo kinh tế tháng 6, nhờ tâm lý hộ gia đình dần cải thiện và nhu cầu toàn cầu mạnh đối với bán dẫn, thiết bị sản xuất chip và hạ tầng AI. Tiền lương thực tế tháng 5 tăng 1.4% so với cùng kỳ, đánh dấu tháng tăng thứ năm liên tiếp, trong khi các doanh nghiệp Nhật Bản thống nhất mức tăng lương bình quân 5.01% trong năm 2026. Tuy nhiên, chi tiêu thực tế của hộ gia đình vẫn giảm 0.4% trong tháng 5, cho thấy quá trình chuyển hóa tăng lương thành tiêu dùng vẫn chưa thực sự mạnh. **2. Lạm phát đang lan rộng hơn, thúc đẩy BoJ bước sâu hơn vào chu kỳ bình thường hóa chính sách tiền tệ.** Lạm phát lõi Tokyo tháng 6 tăng lên 1.6%, còn chỉ số loại trừ cả thực phẩm tươi sống và năng lượng tăng lên 1.9%, cho thấy áp lực giá bắt đầu vượt ra ngoài riêng nhóm năng lượng. Trong bối cảnh giá bán buôn tháng 5 tăng 6.3% và doanh nghiệp đẩy nhanh việc chuyển chi phí đầu vào sang giá bán, BoJ đã nâng lãi suất chính sách lên 1% trong tháng 6, mức cao nhất trong 31 năm; một số thành viên thậm chí cho rằng cần tiếp tục tăng lãi suất nhanh hơn để đưa chính sách tiến gần mức trung lập. **3. Khu vực doanh nghiệp vẫn thể hiện sức chống chịu tốt nhờ AI, du lịch và đầu tư, nhưng rủi ro chi phí đang tăng lên.** Khảo sát Tankan tháng 6 cho thấy niềm tin của các nhà sản xuất lớn đạt mức cao nhất trong tám năm, còn khu vực phi sản xuất đạt mức cao nhất kể từ năm 1991; các doanh nghiệp lớn dự kiến tăng đầu tư vốn 11.5% trong năm tài khóa hiện tại. BoJ cũng đánh giá cả chín khu vực kinh tế của Nhật Bản vẫn đang phục hồi hoặc cải thiện vừa phải, trong khi nguy cơ xuất khẩu và sản lượng suy giảm mạnh đã giảm bớt nhờ nhu cầu AI và khả năng tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Dù vậy, giá năng lượng, nguyên liệu và chi phí tài chính cao hơn đang tạo áp lực ngày càng lớn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ.

Tiêu dùng và tiền lương cải thiện, trong khi xuất khẩu công nghệ trở thành động lực hỗ trợ quan trọng





Nguồn: OCBS Research tổng hợp

- Thị trường tài chính toàn cầu khép lại tuần 27/07 - 31/07 với diễn biến tích cực trên diện rộng khi phần lớn các chỉ số chứng khoán lớn đồng loạt tăng điểm. Tâm lý nhà đầu tư cải thiện đáng kể sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tháng 7, củng cố kỳ vọng chu kỳ nới lỏng tiền tệ vẫn có thể diễn ra trong những tháng cuối năm. Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh quý II của nhiều doanh nghiệp lớn vượt kỳ vọng tiếp tục hỗ trợ đà tăng của thị trường. Mặc dù Mỹ công bố chính sách thuế đối ứng mới áp dụng từ ngày 1/8, tác động đến tâm lý nhìn chung không quá lớn do phần nào đã được thị trường phản ánh trước. Chứng khoán châu Á dẫn dắt đà tăng, trong khi thị trường Mỹ và châu Âu cũng duy trì diễn biến tích cực nhờ lực đỡ từ nhóm công nghệ, tài chính và công nghiệp.
- Tại Mỹ, các chỉ số chứng khoán tiếp tục duy trì xu hướng tăng khi S&P 500 tăng 1.05%, Dow Jones tăng 1.04% và Nasdaq tăng 0.52%. Quyết định giữ nguyên lãi suất của Fed đúng như kỳ vọng đã góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư, trong khi kết quả kinh doanh quý II tích cực của nhiều doanh nghiệp lớn tiếp tục hỗ trợ thị trường. Tuy nhiên, đà tăng của Nasdaq phần nào bị kìm hãm bởi hoạt động chốt lời ở nhóm công nghệ và báo cáo việc làm công bố cuối tuần yếu hơn kỳ vọng, qua đó làm gia tăng kỳ vọng Fed sẽ sớm cắt giảm lãi suất trong các cuộc họp tới.
- Tại châu Âu, các thị trường duy trì xu hướng tích cực nhờ kết quả kinh doanh quý II khả quan và kỳ vọng kinh tế khu vực ổn định hơn. DAX tăng 2.11%, CAC 40 tăng 1.64%, FTSE 100 tăng 1.23% và Euro Stoxx 50 tăng 1.36%. Nhóm cổ phiếu công nghiệp, quốc phòng, tài chính và năng lượng tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, trong khi kỳ vọng ECB sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt góp phần cải thiện tâm lý nhà đầu tư. Dù chịu tác động nhất định từ chính sách thuế mới của Mỹ, chứng khoán châu Âu vẫn duy trì đà tăng nhờ nền tảng lợi nhuận doanh nghiệp ổn định.
- Tại châu Á, Hang Seng dẫn đầu đà tăng với mức tăng 3.69%, Sensex tăng 2.68% và Shanghai Composite tăng 0.47%, trong khi Nikkei 225 là thị trường hiếm hoi giảm 0.39%. Chứng khoán Hồng Kông bứt phá nhờ dòng tiền quay trở lại nhóm công nghệ và bất động sản sau hàng loạt tín hiệu hỗ trợ từ Trung Quốc. Thị trường Ấn Độ tiếp tục lập mức cao mới nhờ triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực, còn thị trường Trung Quốc phục hồi nhẹ khi nhà đầu tư kỳ vọng các chính sách kích thích sẽ tiếp tục được mở rộng. Riêng Nhật Bản chịu áp lực điều chỉnh do đồng Yên tăng mạnh và hoạt động chốt lời sau giai đoạn tăng nóng trước đó.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	52,485	1.04%	0.34%	9.20%	20.41%
S&P 500	7,490	1.05%	0.09%	9.41%	20.07%
Nasdaq	28,274	0.52%	-5.15%	11.98%	24.21%
GP100	10,868	1.23%	3.72%	9.43%	19.84%
DAX	25,629	2.11%	2.35%	4.65%	9.41%
CAC 40	8,510	1.64%	2.07%	4.42%	12.77%
Euro Stoxx 50	6,366	1.36%	1.33%	9.93%	23.24%
Nikkei 225	64,362	-0.39%	-8.67%	27.86%	57.75%
Shanghai	3,832	0.47%	-6.81%	-3.44%	7.65%
Hang Seng	25,884	3.69%	12.27%	0.99%	5.62%
Vnindex	1,736	2.95%	-7.04%	-2.73%	16.09%
DXY	99.803	-1.64%	-1.57%	1.51%	0.67%
USD/VND	26,301	-0.10%	0.00%	0.00%	0.31%
USD/JPY	157.43	-3.88%	-3.16%	0.44%	6.90%
USD/CNY	6.753	-0.28%	-0.62%	-3.21%	-6.11%
EUR/USD	1.152	1.39%	1.30%	-1.84%	-0.57%

- Thị trường Việt Nam cũng ghi nhận diễn biến tích cực khi VN-Index tăng 2.95%, thuộc nhóm tăng mạnh nhất trong các thị trường lớn trên thế giới, chỉ sau Hang Seng. Chỉ số phục hồi nhờ lực cầu cải thiện tại nhóm ngân hàng, chứng khoán và bất động sản sau giai đoạn điều chỉnh mạnh trước đó. Bên cạnh đó, kỳ vọng kết quả kinh doanh quý II khả quan cùng triển vọng nâng hạng thị trường tiếp tục là những yếu tố hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư, dù áp lực chốt lời vẫn xuất hiện tại vùng giá cao vào cuối tuần.
- Trên thị trường ngoại hối, đồng USD suy yếu đáng kể sau khi Fed phát tín hiệu thận trọng hơn với triển vọng kinh tế và dữ liệu lao động kém tích cực. Chỉ số DXY giảm 1.64% xuống còn khoảng 99.8 điểm. Đồng EUR tăng 1.39% so với USD, trong khi USD/JPY giảm mạnh 3.88% do đồng Yên phục hồi sau kỳ vọng Ngân hàng Trung ương Nhật Bản tiếp tục bình thường hóa chính sách tiền tệ. Đồng Nhân dân tệ cũng tăng giá khi USD/CNY giảm 0.28%. Tại Việt Nam, tỷ giá USD/VND gần như ổn định khi giảm nhẹ 0.10%, cho thấy áp lực tỷ giá vẫn được kiểm soát tốt.
- Thị trường cũng theo dõi sát tác động của chính sách thuế đối ứng mới do Mỹ áp dụng từ ngày 1/8 đối với nhiều đối tác thương mại. Dù làm gia tăng lo ngại về thương mại và chuỗi cung ứng, phản ứng của các thị trường nhìn chung vẫn tích cực khi phần lớn thông tin đã được phản ánh trước vào giá. Nhà đầu tư đồng thời kỳ vọng các cuộc đàm phán sẽ giúp hạn chế tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu.
- Dòng tiền toàn cầu tiếp tục duy trì xu hướng luân chuyển sang các thị trường có nền tảng tăng trưởng và triển vọng lợi nhuận tích cực. Nhóm công nghệ, tài chính và công nghiệp vẫn thu hút dòng vốn tại Mỹ và châu Âu, trong khi dòng tiền quay trở lại mạnh hơn với các thị trường châu Á sau giai đoạn điều chỉnh. Điều này cho thấy khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư đã cải thiện đáng kể, dù vẫn theo dõi sát các dữ liệu kinh tế vĩ mô và chính sách tiền tệ trong thời gian tới.
- Nhìn chung, tuần giao dịch cuối tháng 7 ghi nhận bức tranh tích cực của thị trường tài chính toàn cầu khi phần lớn các chỉ số lớn đều tăng điểm. Fed giữ nguyên lãi suất, kết quả kinh doanh quý II khả quan và kỳ vọng nới lỏng chính sách tiền tệ trong các tháng cuối năm tiếp tục là động lực chính hỗ trợ thị trường. Tuy nhiên, việc Mỹ chính thức áp dụng chính sách thuế đối ứng mới từ đầu tháng 8 cùng các dữ liệu kinh tế sắp công bố sẽ tiếp tục là những yếu tố quan trọng chi phối diễn biến của dòng tiền và xu hướng thị trường trong ngắn hạn.



Nguồn: OCBS Research tổng hợp

- Thị trường hàng hóa thế giới tuần 27/07 - 31/07 ghi nhận diễn biến phân hóa khi phần lớn các mặt hàng năng lượng và nguyên liệu công nghiệp điều chỉnh, trong khi một số nông sản và nguyên liệu phục vụ sản xuất duy trì đà tăng. Quyết định giữ nguyên lãi suất của Fed giúp ổn định tâm lý nhà đầu tư, tuy nhiên hoạt động chốt lời cùng những tín hiệu hạ nhiệt căng thẳng địa chính trị đã tạo áp lực lên nhóm năng lượng. Trong khi đó, diễn biến của các mặt hàng còn lại tiếp tục phản ánh sự khác biệt về triển vọng cung – cầu giữa từng nhóm hàng hóa. Thanh khoản trên thị trường hàng hóa vẫn được duy trì ở mức tích cực, cho thấy dòng tiền chưa rút khỏi thị trường mà chủ yếu dịch chuyển giữa các nhóm hàng hóa theo triển vọng tăng trưởng và nhu cầu tiêu thụ của từng lĩnh vực.
- Nhóm kim loại quý diễn biến tương đối ổn định khi vàng giảm nhẹ 0.2% xuống 4,043 USD/ounce, trong khi bạc giảm 0.6%. Dù đồng USD suy yếu sau cuộc họp Fed, nhu cầu trú ẩn chưa gia tăng mạnh khiến giá kim loại quý chủ yếu dao động trong biên độ hẹp. Tính từ đầu năm, vàng vẫn giảm 6.4% và bạc giảm 19.1%, phản ánh áp lực điều chỉnh sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. Bên cạnh yếu tố đầu tư, nhu cầu mua vàng từ các ngân hàng trung ương trên thế giới vẫn được duy trì, qua đó góp phần hỗ trợ mặt bằng giá và củng cố vai trò của vàng như một tài sản phòng vệ trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất định.
- Nhóm năng lượng chịu áp lực điều chỉnh khi dầu WTI giảm 5.2% xuống 84.67 USD/thùng và dầu Brent giảm 9.1% xuống 87.93 USD/thùng. Đà giảm chủ yếu đến từ hoạt động chốt lời sau giai đoạn tăng mạnh trước đó, cùng kỳ vọng nguồn cung sẽ được cải thiện và căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông phần nào hạ nhiệt. Mặc dù vậy, mặt bằng giá dầu vẫn duy trì ở mức cao so với đầu năm, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp dầu khí. Trong ngắn hạn, diễn biến giá dầu sẽ tiếp tục phụ thuộc vào chính sách sản lượng của OPEC+, triển vọng nhu cầu tiêu thụ toàn cầu và các yếu tố địa chính trị tại Trung Đông.
- Thị trường tiền số cũng ghi nhận nhịp điều chỉnh khi Bitcoin giảm 2.2% xuống 62,936 USD, trong khi Ethereum giảm 0.4% còn 1,865 USD. Áp lực bán chủ yếu đến từ hoạt động hiện thực hóa lợi nhuận sau giai đoạn phục hồi, dù tâm lý thị trường vẫn được hỗ trợ bởi kỳ vọng Fed sẽ nới lỏng chính sách tiền tệ trong các tháng tới. Dòng tiền chưa có dấu hiệu rút khỏi thị trường mà chủ yếu luân chuyển sang các tài sản có mức định giá hấp dẫn hơn. Dù biến động ngắn hạn vẫn ở mức cao, triển vọng dài hạn của thị trường tiền số được đánh giá tích cực hơn nếu môi trường lãi suất toàn cầu bước vào chu kỳ nới lỏng và dòng vốn tổ chức tiếp tục cải thiện.

Chỉ số	Đóng cửa (USD)	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,043.0	-0.2%	0.3%	-6.4%	20.2%
Bạc	57.62	-0.6%	-2.5%	-19.1%	55.6%
WTI/USD	84.67	-5.2%	23.5%	47.5%	25.8%
Brent	87.93	-9.1%	22.9%	44.5%	26.2%
Bitcoin	62,936.0	-2.2%	2.4%	-28.1%	-44.1%
Ether	1,865.5	-0.4%	9.8%	-37.1%	-45.0%
Cao su	216.30	-1.4%	0.2%	20.2%	31.1%
Ure	420.0	-6.9%	15.9%	8.7%	-8.7%
Quặng sắt	716.0	-4.0%	-2.3%	-9.3%	-9.6%
Thép (CNY)	2,953.0	-3.9%	-3.1%	-4.6%	-8.1%
Than đá	134.00	2.6%	3.4%	24.7%	16.6%
Ethanol	1.95	0.3%	3.7%	22.8%	11.6%
Coffee	332.10	5.8%	7.2%	-4.8%	16.9%
Sữa	15.67	-0.8%	1.2%	3.0%	-8.9%
Gạo	13.96	-0.1%	8.5%	45.5%	14.0%
Cotton	81.79	2.3%	5.1%	27.3%	26.9%

- Nhóm nguyên liệu công nghiệp tiếp tục phân hóa. Giá ure giảm 6.9% sau giai đoạn tăng mạnh trước đó, trong khi quặng sắt giảm 4.0% và thép Trung Quốc giảm 3.9% do nhu cầu từ lĩnh vực bất động sản vẫn chưa phục hồi rõ nét. Ngược lại, giá than đá tăng 2.6%, phản ánh nhu cầu tiêu thụ năng lượng tại một số khu vực vẫn duy trì tích cực. Diễn biến này cho thấy triển vọng của nhóm nguyên vật liệu vẫn phụ thuộc lớn vào tốc độ phục hồi của kinh tế Trung Quốc.
- Nhóm nguyên liệu phục vụ sản xuất ghi nhận diễn biến tích cực hơn khi giá bông (Cotton) tăng 2.3%, cà phê tăng mạnh 5.8% và ethanol tăng 0.3%. Đà tăng chủ yếu đến từ những lo ngại về nguồn cung tại một số quốc gia sản xuất lớn và kỳ vọng nhu cầu tiêu thụ sẽ cải thiện trong nửa cuối năm. Trong khi đó, giá cao su giảm 1.4% do áp lực chốt lời và nhu cầu từ ngành sản xuất ô tô chưa phục hồi mạnh.
- Đối với nhóm nông sản, diễn biến tiếp tục phân hóa khi gạo gần như đi ngang với mức giảm 0.1%, sữa giảm 0.8%, trong khi cà phê là điểm sáng nổi bật với mức tăng 5.8%. Giá cả vẫn chịu tác động chủ yếu từ điều kiện thời tiết, nguồn cung tại các quốc gia xuất khẩu lớn và nhu cầu nhập khẩu của các thị trường tiêu thụ. Xu hướng của nhóm nông sản trong ngắn hạn được dự báo sẽ tiếp tục phân hóa theo từng mặt hàng.
- Nhóm vật liệu xây dựng tiếp tục chịu sức ép khi giá quặng sắt và thép đồng loạt giảm, phản ánh nhu cầu tiêu thụ tại Trung Quốc vẫn còn yếu. Tuy nhiên, kỳ vọng các gói hỗ trợ đầu tư hạ tầng và bất động sản sẽ được đẩy mạnh trong thời gian tới vẫn là yếu tố có thể giúp cải thiện triển vọng của nhóm nguyên liệu xây dựng trong những tháng cuối năm.
- Nhìn chung, thị trường hàng hóa toàn cầu tuần qua ghi nhận xu hướng điều chỉnh tại nhóm năng lượng và nhiều nguyên liệu công nghiệp sau giai đoạn tăng mạnh trước đó, trong khi một số mặt hàng nông sản và nguyên liệu phục vụ sản xuất vẫn duy trì diễn biến tích cực. Trong ngắn hạn, xu hướng giá hàng hóa sẽ tiếp tục chịu tác động từ triển vọng chính sách tiền tệ của Fed, diễn biến địa chính trị, nhu cầu tiêu thụ toàn cầu và tốc độ phục hồi của kinh tế Trung Quốc.



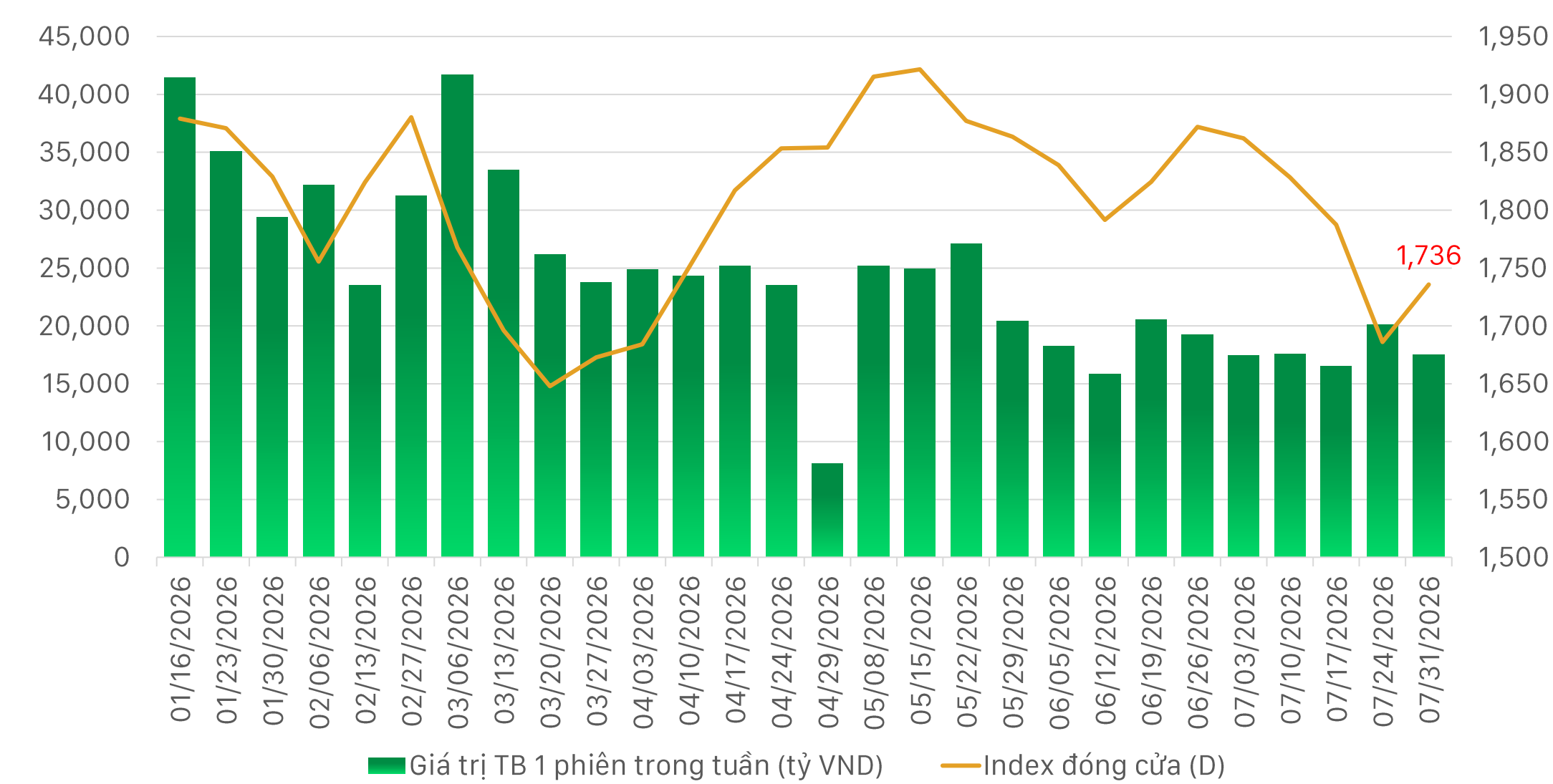
ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



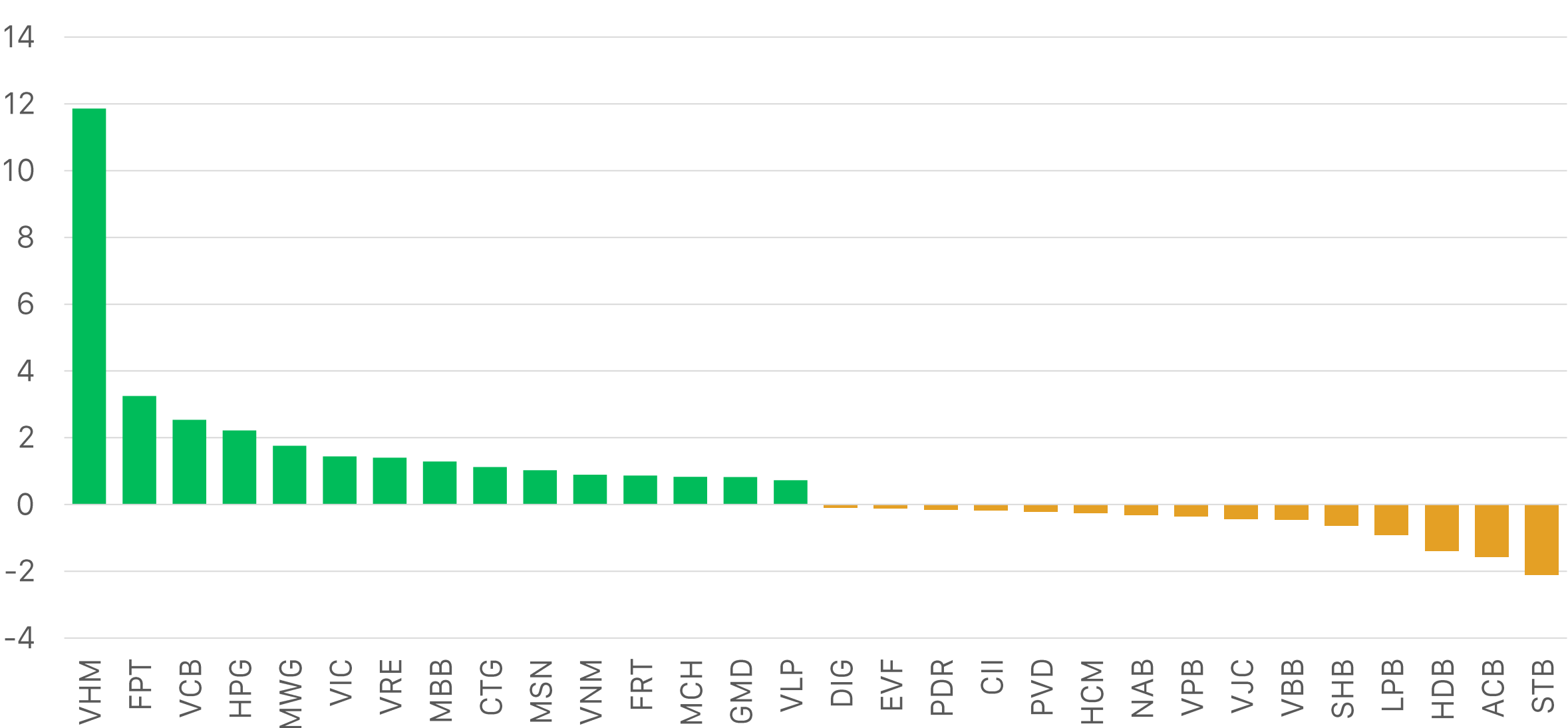
Tin tức doanh nghiệp nổi bật

- **HPG:** Hòa Phát ghi nhận kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 tăng trưởng mạnh với doanh thu đạt 108,870 tỷ đồng (+47% YoY), LNST đạt 15,480 tỷ đồng (+103%), hoàn thành 52% kế hoạch doanh thu và 70% mục tiêu lợi nhuận năm. Động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ mảng thép với sản lượng tiêu thụ tăng mạnh, đồng thời doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư các dự án khu công nghiệp và mở rộng năng lực sản xuất cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.
- **FRT:** FPT Retail ghi nhận kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 tích cực với doanh thu hợp nhất đạt 30,743 tỷ đồng (+33% YoY), lợi nhuận trước thuế đạt 1,038 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 52% và 67% kế hoạch năm. Động lực tăng trưởng đến từ cả Long Châu và FPT Shop khi doanh thu đều tăng trên 30%, nhờ mở rộng hệ thống, cải thiện hiệu quả vận hành và nhu cầu tiêu dùng tích cực.
- **VCB:** Vietcombank ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý II/2026 đạt kỷ lục 17.420 tỷ đồng, tăng gần 58% so với cùng kỳ nhờ tăng trưởng mạnh ở thu nhập lãi thuần, kinh doanh ngoại hối, thu hồi nợ đã xử lý và chi phí dự phòng rủi ro giảm mạnh. Lũy kế 6 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế đạt 29.222 tỷ đồng (+34% YoY), trong khi tổng tài sản tăng lên mức cao nhất lịch sử 2,657 triệu tỷ đồng và tỷ lệ nợ xấu vẫn được duy trì ở mức thấp 0,61%.
- **GEX:** GELEX ghi nhận kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 tích cực với doanh thu thuần đạt 25.2 ngàn tỷ đồng (+40% YoY), LNTT đạt 2.61 ngàn tỷ đồng, hoàn thành 72% kế hoạch năm. Tăng trưởng được dẫn dắt bởi mảng thiết bị điện và hạ tầng, đồng thời GEX tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào các dự án chiến lược, tạo nền tảng cho chu kỳ tăng trưởng dài hạn.
- **VIC:** Trong 6 tháng đầu năm 2026, Vingroup đạt doanh thu gần 222.3 nghìn tỷ đồng (tăng 73%) và LNST kỷ lục gần 20.4 nghìn tỷ đồng (gấp 4.5 lần cùng kỳ), hoàn thành 58% kế hoạch năm nhờ tăng trưởng mạnh từ VinFast và Vinhomes. Tập đoàn cũng đẩy mạnh mở rộng ở các lĩnh vực hạ tầng, năng lượng và du lịch, đồng thời tiếp tục đầu tư vào các dự án quy mô lớn.
- **DGW:** Digiworld ghi nhận kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 tăng trưởng mạnh với doanh thu đạt gần 15.8 ngàn tỷ đồng (+40% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 509 tỷ đồng (+130%), hoàn thành 50% kế hoạch doanh thu và 77% kế hoạch lợi nhuận năm. Động lực tăng trưởng đến từ các mảng máy tính xách tay, thiết bị văn phòng và gia dụng, đồng thời doanh nghiệp chủ động tái cơ cấu danh mục đầu tư để tập trung vào các tài sản có hiệu quả và ổn định hơn.
- **MSN:** Masan ghi nhận kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 tích cực với EBITDA hợp nhất đạt kỷ lục 12,000 tỷ đồng (+60% YoY), nhờ tăng trưởng mạnh của các mảng tiêu dùng - bán lẻ và Masan High-Tech Materials. Nền tảng tài chính tiếp tục cải thiện với tỷ lệ nợ ròng/EBITDA giảm còn 2.4 lần, đồng thời doanh nghiệp nâng triển vọng kinh doanh năm 2026 nhờ động lực từ AI, hệ sinh thái cOS và vật liệu công nghệ cao.
- **SSI:** Ngày 27/07, HĐQT Chứng khoán SSI ra Nghị quyết góp vốn vào Quỹ Đầu Tư Công Nghệ Thế Hệ Mới SSI (SSI-NextGen) với quy mô vốn điều lệ 600 tỷ đồng, trong đó góp 500 tỷ đồng (83.33%) nhằm mở rộng đầu tư vào lĩnh vực công nghệ. Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục tăng trưởng tích cực với LNST đạt gần 2.4 ngàn tỷ đồng (+37% YoY), nhờ mảng tự doanh, cho vay và tối ưu chi phí.
- **VRE:** Vincom Retail ghi nhận KQKD quý 2/2026 tích cực với doanh thu thuần đạt 2.374 tỷ đồng (+10,8% YoY), LNST đạt 1.609 tỷ đồng (+30,4%). Nhờ mảng cho thuê duy trì tăng trưởng và tỷ lệ lấp đầy cải thiện lên 88.6%. Bên cạnh đó, VRE tiếp tục mở rộng hệ sinh thái bán lẻ, thu hút thêm nhiều thương hiệu mới và chuẩn bị khai trương Vincom Plaza Đan Phượng trong quý 3.
- **VHM:** Vingroup ghi nhận doanh thu thuần quý 2/2025 đạt 46.3 nghìn tỷ đồng (+9% YoY), nhưng lợi nhuận gộp giảm 58% và hoạt động kinh doanh cốt lõi lỗ hơn 13 nghìn tỷ đồng do chi phí tài chính ở mức cao. Lợi nhuận sau thuế vẫn tăng gấp hơn 3 lần lên 2.265 tỷ đồng, chủ yếu nhờ khoản lãi khác gần 17.6 nghìn tỷ đồng phát sinh trong kỳ.

VN-Index và thanh khoản



Nhóm cổ phiếu ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận tuần hồi phục tích cực khi VN-Index tăng gần 3%, đóng cửa tại 1,736 điểm. Chỉ số duy trì quán tính tăng trong những phiên đầu tuần và có thời điểm tiến sát vùng kháng cự 1,770 điểm trước khi chịu áp lực chốt lời. Dù xuất hiện rung lắc trong phiên cuối tuần khi chỉ số chạm kháng cự 1.760 điểm, lực cầu vẫn duy trì khá tốt giúp VN-Index giữ vững trên vùng 1,730 điểm, cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã cải thiện đáng kể sau giai đoạn điều chỉnh trước đó.
- Thanh khoản bình quân đạt khoảng 17.5 nghìn tỷ đồng/phiên, giảm so với tuần trước, phản ánh dòng tiền vẫn có phần thận trọng khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự ngắn hạn. Tuy nhiên, áp lực bán không quá lớn và dòng tiền vẫn luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu, đặc biệt tập trung vào những doanh nghiệp có kết quả kinh doanh quý II khả quan. Điều này cho thấy lực cầu vẫn hiện hữu, tạo nền tảng để thị trường duy trì xu hướng hồi phục nếu dòng tiền tiếp tục được cải thiện.
- Diễn biến thị trường ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa các nhóm cổ phiếu. Theo thống kê mức độ ảnh hưởng, nhóm cổ phiếu họ VIN vẫn là nhóm tác động mạnh đến chỉ số, trong đó VHM là cổ phiếu đóng góp tích cực nhất cho VN-Index, tiếp theo là FPT, VCB, HPG và MWG. Ngược lại, áp lực điều chỉnh chủ yếu đến từ nhóm ngân hàng khi STB, ACB, HDB, LPB, VPB và VIB là những cổ phiếu lấy đi nhiều điểm số nhất của chỉ số. Dù vậy, mức độ tác động tiêu cực không quá lớn và chưa làm thay đổi xu hướng hồi phục chung của thị trường.
- Xét về xu hướng, VN-Index đã cải thiện tín hiệu ngắn hạn sau tuần hồi phục tích cực và duy trì trên vùng hỗ trợ quan trọng, dù áp lực chốt lời vẫn xuất hiện tại các vùng kháng cự. Trong trung và dài hạn, xu hướng tăng chưa bị phá vỡ, song thị trường cần thêm sự đồng thuận của dòng tiền và nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn để củng cố đà hồi phục và nâng cao xác suất hình thành xu hướng tăng bền vững.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,735.78	11.77	3.0%	-7.0%
Ngân hàng	746.80	8.34	2.6%	-8.0%
Dịch vụ tài chính	902.90	12.37	2.4%	-9.6%
Bất động sản	1,420.29	18.84	3.4%	-3.0%
Hóa chất	262.16	10.55	4.1%	-11.8%
Tài nguyên Cơ bản	495.76	9.76	5.9%	-4.2%
Ô tô và phụ tùng	592.08	13.97	-0.6%	-1.1%
Bán lẻ	1,397.34	10.81	-3.0%	-7.8%
Hàng cá nhân & Gia dụng	129.49	7.13	1.6%	-22.2%
Viễn thông	1,055.71	18.26	3.9%	-10.6%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6,709.53	9.77	1.3%	-6.9%
Dầu khí	126.93	8.49	2.0%	-4.5%
Thực phẩm và đồ uống	1,020.70	14.39	0.3%	-0.4%
Xây dựng và Vật liệu	473.10	10.99	2.2%	-7.0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	497.94	11.09	1.6%	-9.8%
Y tế	1,090.36	14.09	-0.7%	-4.3%
Công nghệ Thông tin	582.66	11.76	5.9%	-7.9%
Truyền thông	788.04	21.08	-3.2%	10.8%
Bảo hiểm	384.72	11.79	3.2%	-4.6%
Du lịch và Giải trí	42.45	29.47	2.8%	-9.4%

Áp lực điều chỉnh đã hạ nhiệt đáng kể khi đà phục hồi lan tỏa trên diện rộng, giúp phần lớn các nhóm ngành đồng loạt tăng điểm cùng với VN-Index. Dòng tiền cải thiện rõ rệt sau giai đoạn điều chỉnh mạnh, tập trung vào các nhóm cổ phiếu có nền tảng cơ bản vững chắc, định giá hấp dẫn và triển vọng kết quả kinh doanh tích cực.

Nhóm tăng mạnh nhất: Tài nguyên Cơ bản và Công nghệ Thông tin cùng dẫn đầu với mức tăng 5.9%, phản ánh dòng tiền quay trở lại các cổ phiếu thép, khoáng sản và công nghệ sau giai đoạn điều chỉnh. Hóa chất cũng tăng 4.1%, Viễn thông tăng 3.9%. Diễn biến này cho thấy dòng tiền có xu hướng ưu tiên các nhóm đã điều chỉnh sâu và sở hữu triển vọng kết quả kinh doanh tích cực trong nửa cuối năm.

Nhóm Dịch vụ tài chính tăng 2.4% trong tuần, đưa chỉ số ngành lên 902.90 điểm với P/E 12.37 lần. Dù mức tăng chưa quá nổi bật, đây vẫn là nhóm thu hút dòng tiền sôi động nhất thị trường khi thanh khoản duy trì ở mức cao, tập trung chủ yếu tại các cổ phiếu chứng khoán. Việc mặt bằng định giá vẫn ở mức hợp lý cùng triển vọng thanh khoản thị trường cải thiện cũng như nâng hạng thị trường sắp tới tiếp tục là yếu tố hỗ trợ nhóm ngành này trong thời gian tới.

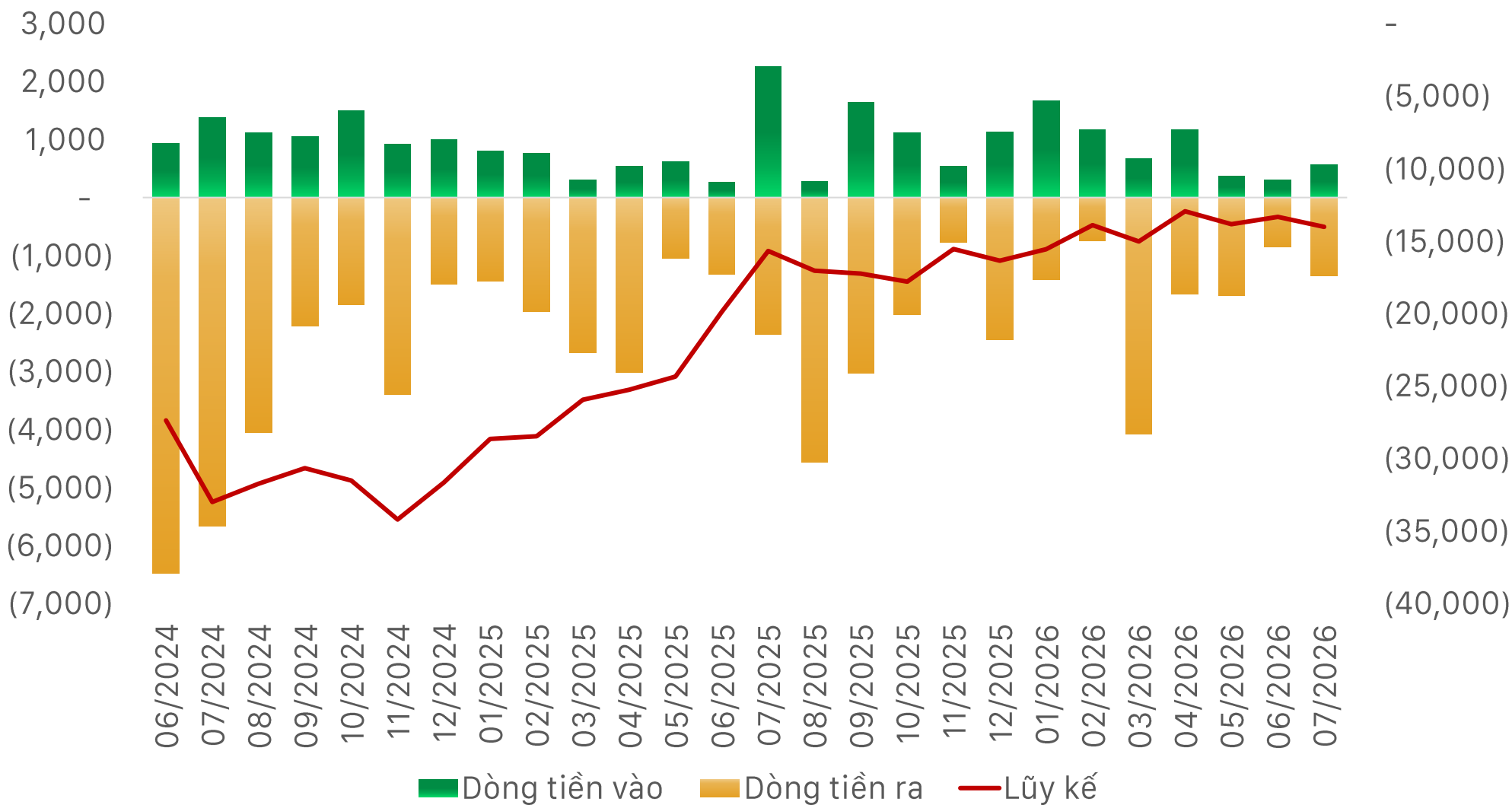
Nhóm Ngân hàng tăng 2.6% trong tuần, đưa chỉ số ngành lên 746.80 điểm với P/E chỉ 8.34 lần – thấp nhất trong các nhóm vốn hóa lớn. Định giá hấp dẫn cùng kết quả kinh doanh quý II tích cực tiếp tục giúp nhóm ngân hàng duy trì vai trò nâng đỡ thị trường và thu hút dòng tiền của nhà đầu tư trong nhịp phục hồi vừa qua.

Nhóm Bất động sản tăng 3.4% trong tuần lên 1,420.29 điểm, cao hơn mức tăng của VN-Index. Đà phục hồi lan tỏa tại nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn cho thấy lực cầu đã cải thiện đáng kể sau giai đoạn điều chỉnh, đồng thời phản ánh kỳ vọng của nhà đầu tư vào triển vọng kinh doanh và chính sách hỗ trợ thị trường bất động sản trong thời gian tới.

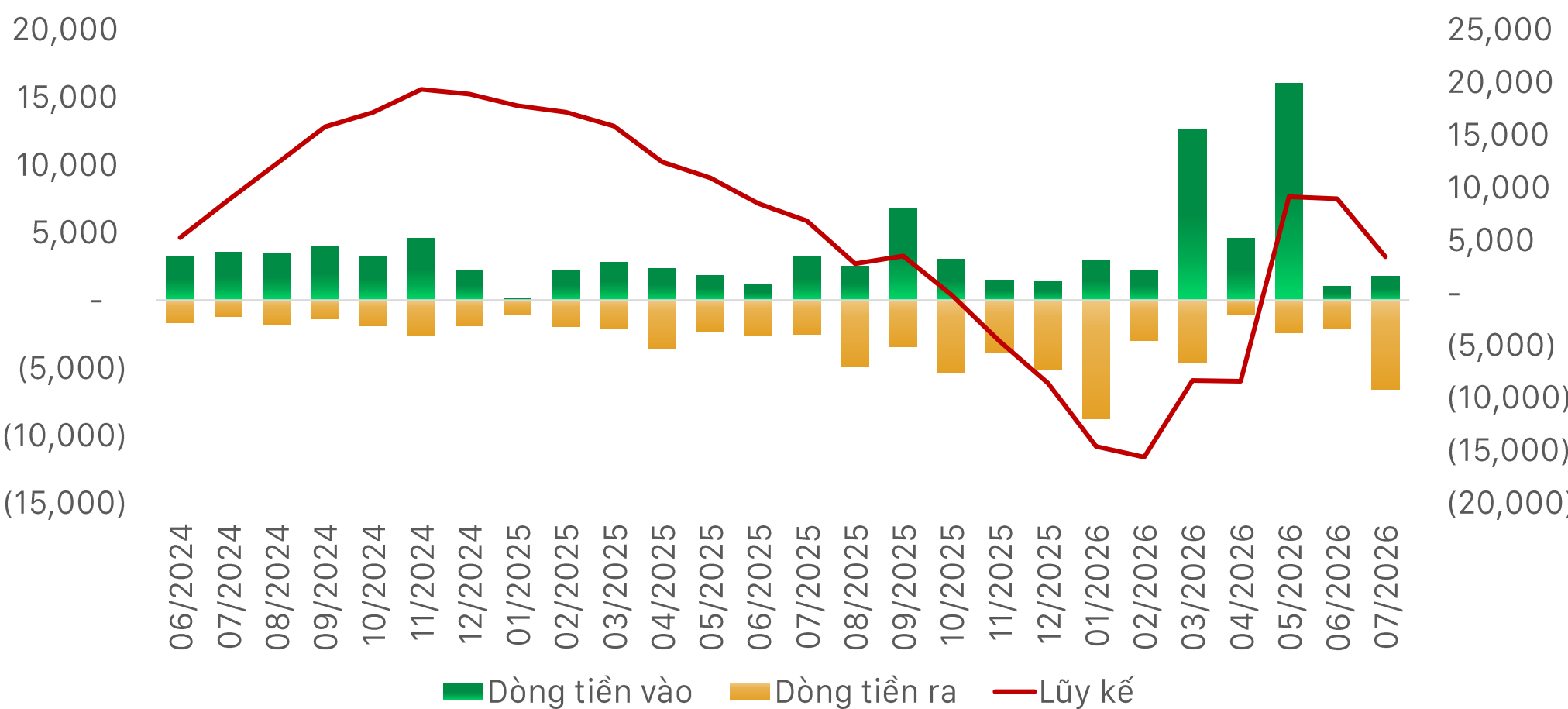
Nhóm giảm mạnh nhất tuần: Bán lẻ giảm 3.0%, trở thành nhóm giảm mạnh nhất khi áp lực điều chỉnh tiếp tục tập trung tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Bên cạnh đó, Truyền thông giảm 3.2%, Y tế giảm 0.7% và Ô tô & Phụ tùng giảm 0.6%, cho thấy dòng tiền vẫn có sự phân hóa và chưa lan tỏa đồng đều tới toàn bộ các nhóm ngành.

Nhìn chung, diễn biến tuần qua cho thấy dòng tiền đã quay trở lại rõ nét khi đa số nhóm ngành ghi nhận mức tăng tích cực, đặc biệt là các nhóm cổ phiếu chu kỳ và vốn hóa lớn. Trong ngắn hạn, nếu thanh khoản tiếp tục cải thiện và kết quả kinh doanh duy trì khả quan, nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản và Công nghệ Thông tin nhiều khả năng sẽ tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt xu hướng phục hồi của thị trường.

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Dòng tiền toàn cầu duy trì xu hướng chọn lọc trước các biến số vĩ mô

Trong tháng 7/2026, dòng vốn toàn cầu tiếp tục vận động thận trọng khi nhà đầu tư đánh giá kết quả kinh doanh quý II, triển vọng chính sách tiền tệ của Fed và những diễn biến địa chính trị. Dù tâm lý đầu tư có phần cải thiện, dòng tiền vẫn tập trung vào các thị trường và nhóm ngành có nền tảng cơ bản tốt, phản ánh xu hướng ưu tiên chất lượng và khả năng chống chịu trước những biến động của môi trường vĩ mô.

Dòng vốn toàn cầu tiếp tục phân hóa giữa các khu vực

Dòng tiền tại các thị trường phát triển vẫn có sự phân hóa rõ nét. Trong khi một số thị trường ghi nhận áp lực chốt lời sau giai đoạn tăng mạnh, dòng vốn tiếp tục tìm đến những khu vực có triển vọng tăng trưởng lợi nhuận tích cực và định giá hấp dẫn hơn. Bên cạnh đó, các nhóm ngành như công nghệ, tài chính và hạ tầng vẫn duy trì sức hút, cho thấy nhà đầu tư tiếp tục ưu tiên các lĩnh vực có triển vọng tăng trưởng dài hạn, đồng thời gia tăng tỷ trọng vào những doanh nghiệp có chất lượng lợi nhuận ổn định và khả năng chống chịu tốt trước biến động vĩ mô.

Thị trường mới nổi tiếp tục thu hút sự quan tâm của dòng vốn

Đối với các thị trường mới nổi, dòng vốn duy trì xu hướng cải thiện nhờ kỳ vọng điều kiện tài chính toàn cầu dần thuận lợi hơn và triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn mang tính chọn lọc, ưu tiên những quốc gia có nền tảng vĩ mô ổn định, định giá hợp lý và hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng, đầu tư hạ tầng và phát triển trí tuệ nhân tạo. Bên cạnh đó, kỳ vọng Fed từng bước nới lỏng chính sách tiền tệ cũng góp phần cải thiện sức hấp dẫn của nhóm thị trường mới nổi trong trung và dài hạn.

Dòng tiền ngoại tại Việt Nam: Xu hướng rút ròng vẫn chiếm ưu thế

Tại Việt Nam, các quỹ ETF vẫn duy trì trạng thái rút ròng trong tháng 7 khi dòng tiền rút ra tiếp tục vượt dòng tiền vào, cho thấy dòng vốn thụ động vẫn khá thận trọng với thị trường. Tuy nhiên, quy mô rút ròng đã thu hẹp đáng kể so với giai đoạn cuối năm 2024 và đầu năm 2025, phản ánh áp lực rút vốn đang dần hạ nhiệt. Trong khi đó, các quỹ chủ động vẫn tiếp tục rút ròng, khiến tổng dòng vốn ngoại chưa hình thành xu hướng đảo chiều rõ rệt. Nhà đầu tư nước ngoài nhiều khả năng vẫn đang chờ thêm các tín hiệu tích cực từ triển vọng nâng hạng thị trường, kết quả kinh doanh doanh nghiệp và định hướng chính sách tiền tệ toàn cầu trước khi gia tăng tỷ trọng tại Việt Nam.

CHUYỂN ĐỘNG DÒNG TIỀN Ở CÁC NGÀNH – KÊNH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

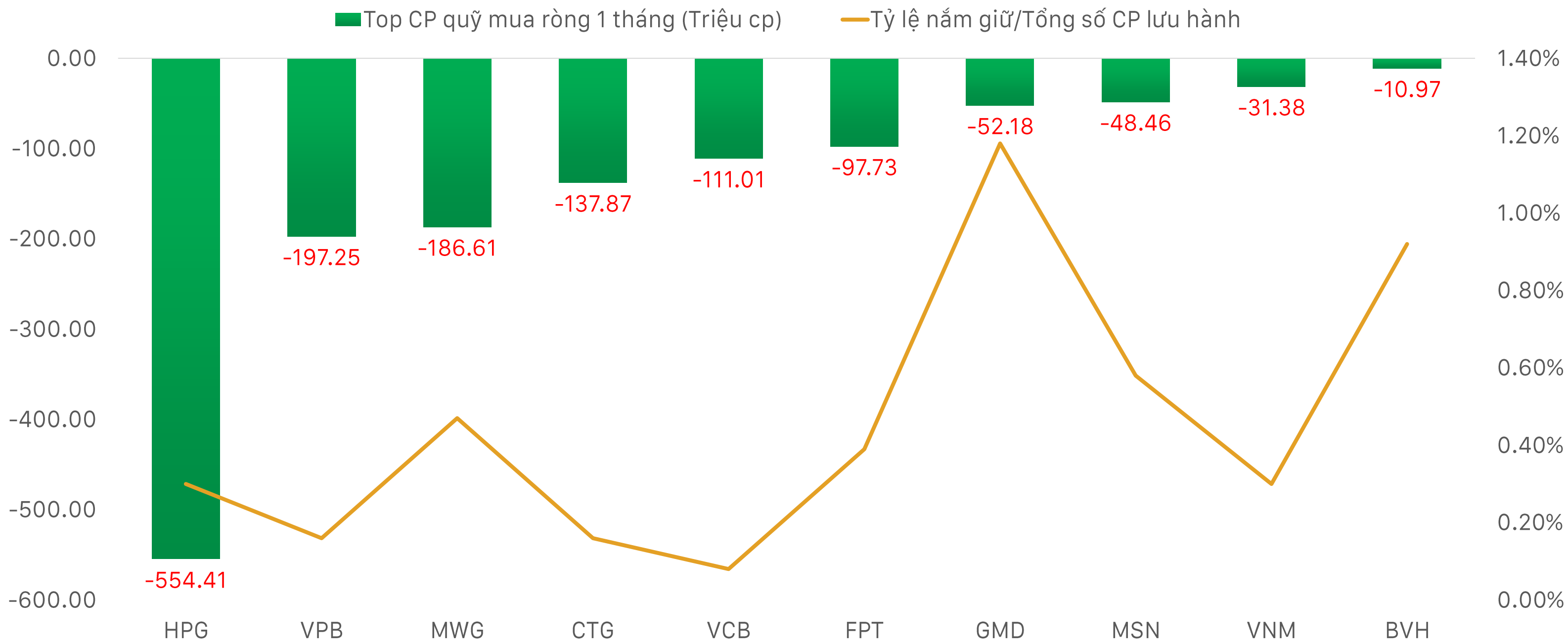


Khối lượng CP VN30 các quỹ nắm giữ (tháng 6/2026)

CP	KL nắm giữ (cp)	Đầu năm (CP)	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	182,515,427	198,474,380	-8.0%	14,254.46
HPG	540,351,394	439,043,737	23.1%	12,590.19
ACB	279,853,473	387,534,565	-27.8%	6,338.68
STB	107,702,621	132,540,419	-18.7%	7,948.45
VIC	59,857,784	93,120,972	-35.7%	13,168.71
SHB	55,613,658	204,456,444	-72.8%	753.57
FPT	98,226,006	138,867,130	-29.3%	6,895.47
VHM	71,250,859	105,576,564	-32.5%	10,815.88
VCB	109,686,187	76,233,760	43.9%	6,822.48
CTG	131,396,639	249,015,752	-47.2%	4,460.92
BID	112,804,879	80,861,739	39.5%	4,782.93
VPB	203,069,771	237,648,694	-14.6%	5,482.88
PNJ	62,663,983	35,406,534	77.0%	3,947.83
VRE	42,962,700	214,690,048	-80.0%	1,224.44
MSN	48,983,333	62,128,165	-21.2%	3,531.70
SSI	73,163,940	98,956,128	-26.1%	1,957.14
TCX	49,385,380	42,597,433	15.9%	2,192.71
GMD	52,281,554	28,001,851	86.7%	3,847.92
HDB	87,187,869	121,994,132	-28.5%	2,253.81
VCI	64,081,794	49,125,721	30.4%	1,560.39
VNM	31,505,492	37,523,298	-16.0%	1,726.50

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Top CP quỹ BÁN ròng trong tháng 7/2026



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

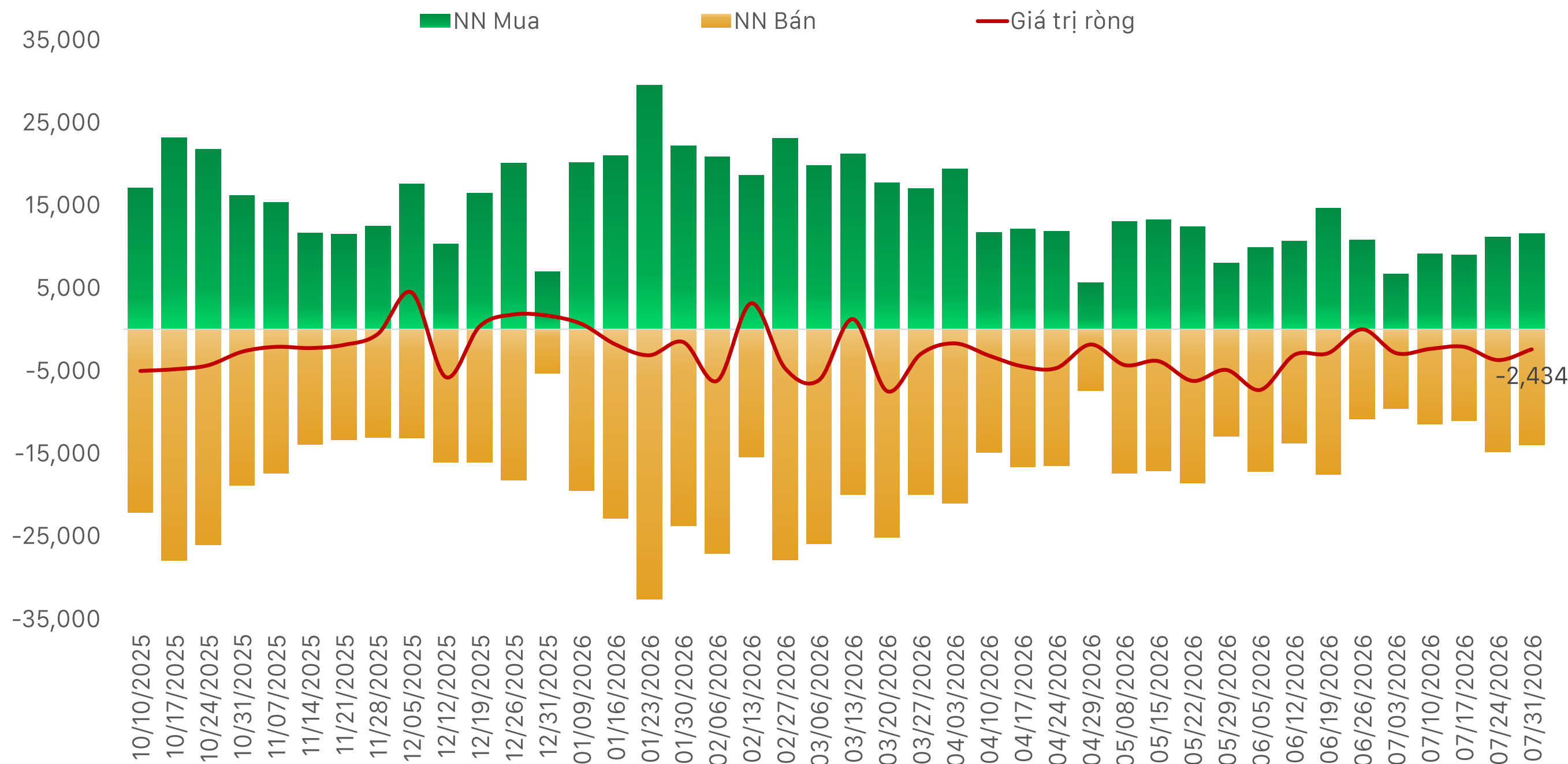
Trong tháng 7/2026, tính đến thời điểm hiện tại, các quỹ đầu tư tiếp tục duy trì trạng thái thận trọng khi xu hướng cơ cấu danh mục nghiêng về phía bán ròng, trong bối cảnh thị trường biến động mạnh và tâm lý nhà đầu tư chưa thực sự ổn định. Dữ liệu cho thấy chưa ghi nhận nhóm cổ phiếu nào được các quỹ mua ròng đáng kể trong tháng, trong khi áp lực bán vẫn xuất hiện trên nhiều mã vốn hóa lớn. Điều này phản ánh chiến lược ưu tiên bảo toàn danh mục, kiểm soát rủi ro và chờ tín hiệu rõ ràng hơn trước khi gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Áp lực bán tập trung chủ yếu tại các cổ phiếu như HPG, VPB, MWG, CTG, VCB và FPT, với HPG là mã bị bán ròng mạnh nhất tính tới thời điểm hiện tại. Dù một số cổ phiếu như GMD, MSN, VNM và BVH vẫn duy trì tỷ lệ nắm giữ của quỹ ở mức tương đối, quy mô giao dịch trong tháng vẫn ghi nhận xu hướng giảm tỷ trọng thay vì mua tích lũy. Diễn biến này cho thấy dòng vốn từ các quỹ vẫn đang chờ thêm tín hiệu xác nhận về xu hướng thị trường, trước khi quay trở lại giải ngân mạnh và mở rộng danh mục đầu tư.

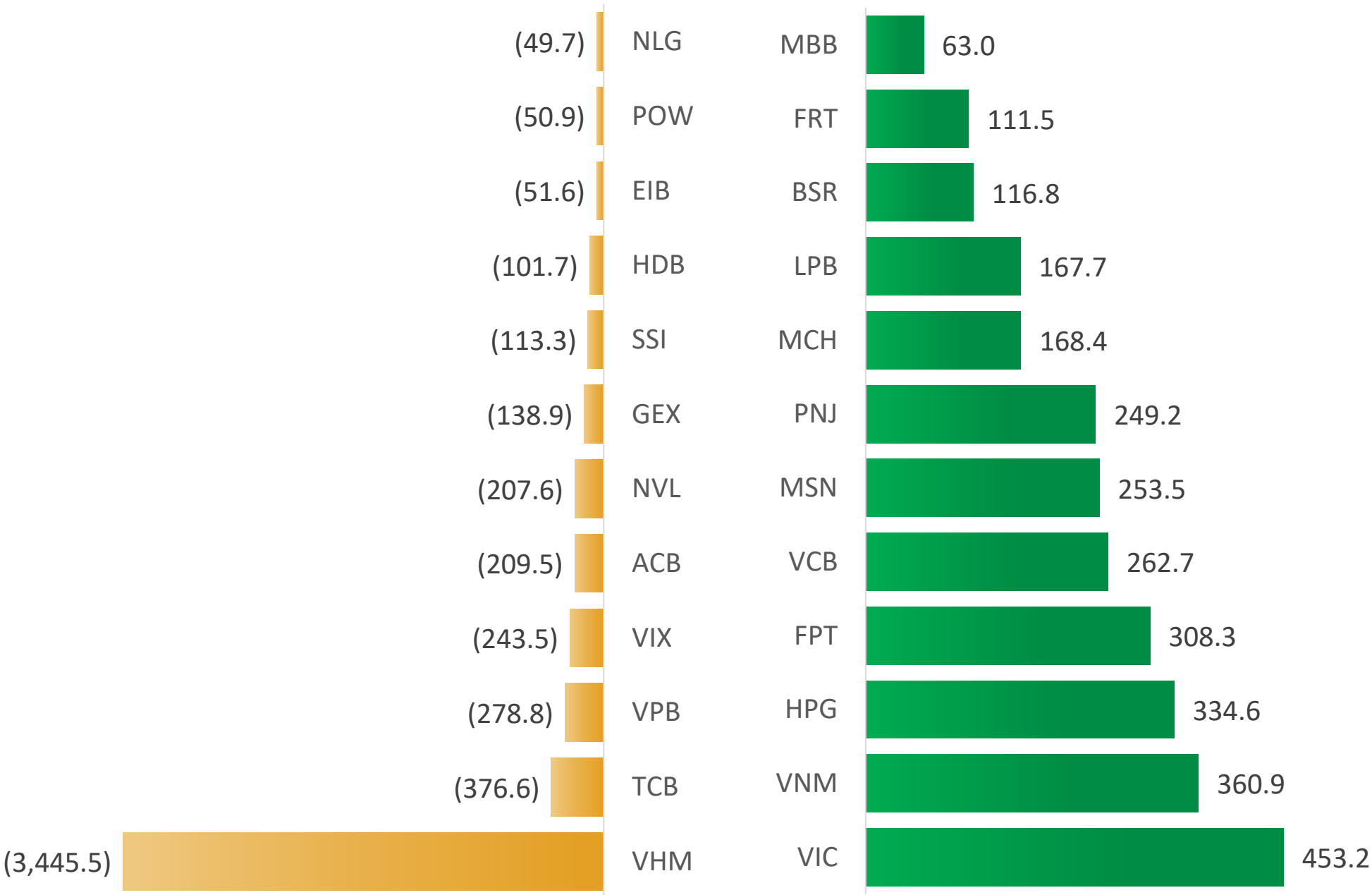
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



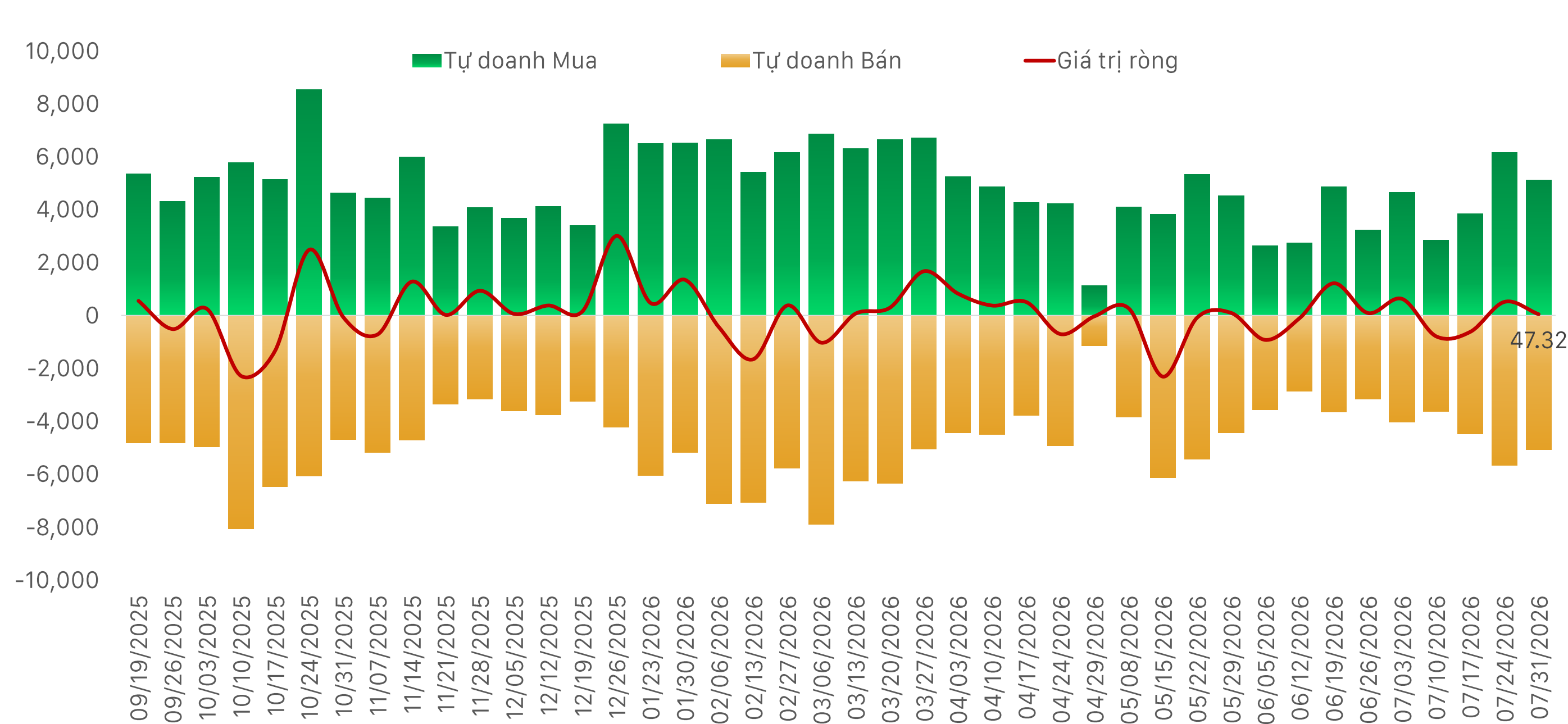
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối ngoại tiếp tục bán ròng khoảng 2,434 tỷ đồng trong tuần. Tuy nhiên, phần lớn giá trị bán ròng đến từ giao dịch thỏa thuận tại VHM với quy mô hơn 3,445 tỷ đồng. Nếu loại trừ giao dịch này, khối ngoại thực tế đã quay trở lại mua ròng trên sàn, cho thấy áp lực rút vốn không còn quá lớn và dòng tiền ngoại đang có dấu hiệu cải thiện. Điều này phản ánh hoạt động cơ cấu danh mục mang tính cục bộ hơn là xu hướng bán tháo trên diện rộng.
- Ở chiều mua ròng, VIC dẫn đầu với giá trị 453.2 tỷ đồng, tiếp theo là VNM (360.9 tỷ đồng), HPG (334.6 tỷ đồng), FPT (308.3 tỷ đồng) và VCB (262.7 tỷ đồng). Bên cạnh đó, MSN, PNJ, MCH và LPB cũng ghi nhận lực mua tích cực, cho thấy khối ngoại vẫn ưu tiên giải ngân vào các doanh nghiệp đầu ngành và những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng hoặc định giá hấp dẫn, đồng thời kỳ vọng vào triển vọng kết quả kinh doanh trong các quý tới.
- Ở chiều mua ròng, VIC dẫn đầu với giá trị 453.2 tỷ đồng, tiếp theo là VNM (360.9 tỷ đồng), HPG (334.6 tỷ đồng), FPT (308.3 tỷ đồng) và VCB (262.7 tỷ đồng). Bên cạnh đó, MSN, PNJ, MCH và LPB cũng ghi nhận lực mua tích cực, cho thấy khối ngoại vẫn ưu tiên giải ngân vào các doanh nghiệp đầu ngành, có nền tảng cơ bản vững chắc và triển vọng tăng trưởng tích cực trong nửa cuối năm.

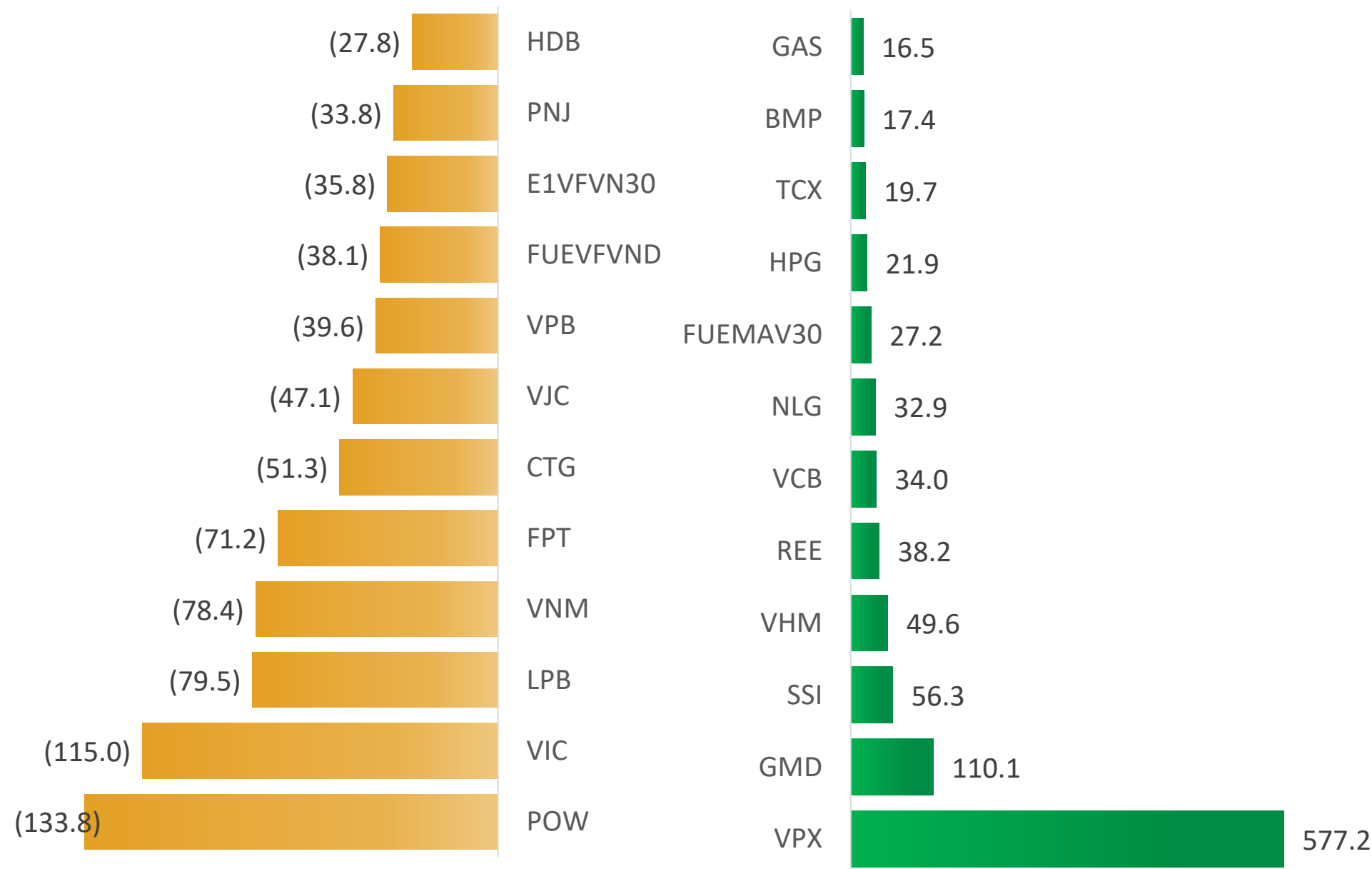
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN TỰ DOANH TRONG TUẦN



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Trái ngược với xu hướng bán ròng của khối ngoại, khối tự doanh duy trì trạng thái mua ròng nhẹ khoảng 47.3 tỷ đồng trong tuần. Mặc dù giá trị mua ròng không lớn, hoạt động giao dịch ở cả hai chiều vẫn diễn ra sôi động, phản ánh các công ty chứng khoán tiếp tục cơ cấu danh mục trong bối cảnh thị trường phục hồi và tiến vào vùng kháng cự ngắn hạn, đồng thời duy trì sự linh hoạt trong chiến lược phân bổ vốn giữa các nhóm cổ phiếu.
- Ở chiều mua ròng, VPX dẫn đầu với giá trị 577.2 tỷ đồng, bỏ xa các cổ phiếu còn lại. Theo sau là GMD (110.1 tỷ đồng), SSI (56.3 tỷ đồng), VHM (49.6 tỷ đồng), REE (38.2 tỷ đồng), VCB (34.0 tỷ đồng) và NLG (32.9 tỷ đồng). Ngoài ra, HPG, TCX, BMP và GAS cũng ghi nhận lực mua tích cực, cho thấy dòng tiền tự doanh tiếp tục ưu tiên các cổ phiếu vốn hóa lớn và những doanh nghiệp có triển vọng tăng trưởng tích cực.
- Ở chiều bán ròng, POW là cổ phiếu chịu áp lực bán mạnh nhất với giá trị 133.8 tỷ đồng, tiếp theo là VIC (115.0 tỷ đồng), LPB (79.5 tỷ đồng), VNM (78.4 tỷ đồng), FPT (71.2 tỷ đồng) và CTG (51.3 tỷ đồng). Bên cạnh đó, VJC, VPB,... cũng ghi nhận giá trị bán ròng đáng kể. Diễn biến này cho thấy khối tự doanh vẫn chủ động cơ cấu danh mục, chốt lời tại một số cổ phiếu đã tăng tốt, đồng thời dịch chuyển dòng tiền sang các cơ hội đầu tư mới.

XU HƯỚNG PHÂN BỐ DÒNG TIỀN TRONG TUẦN

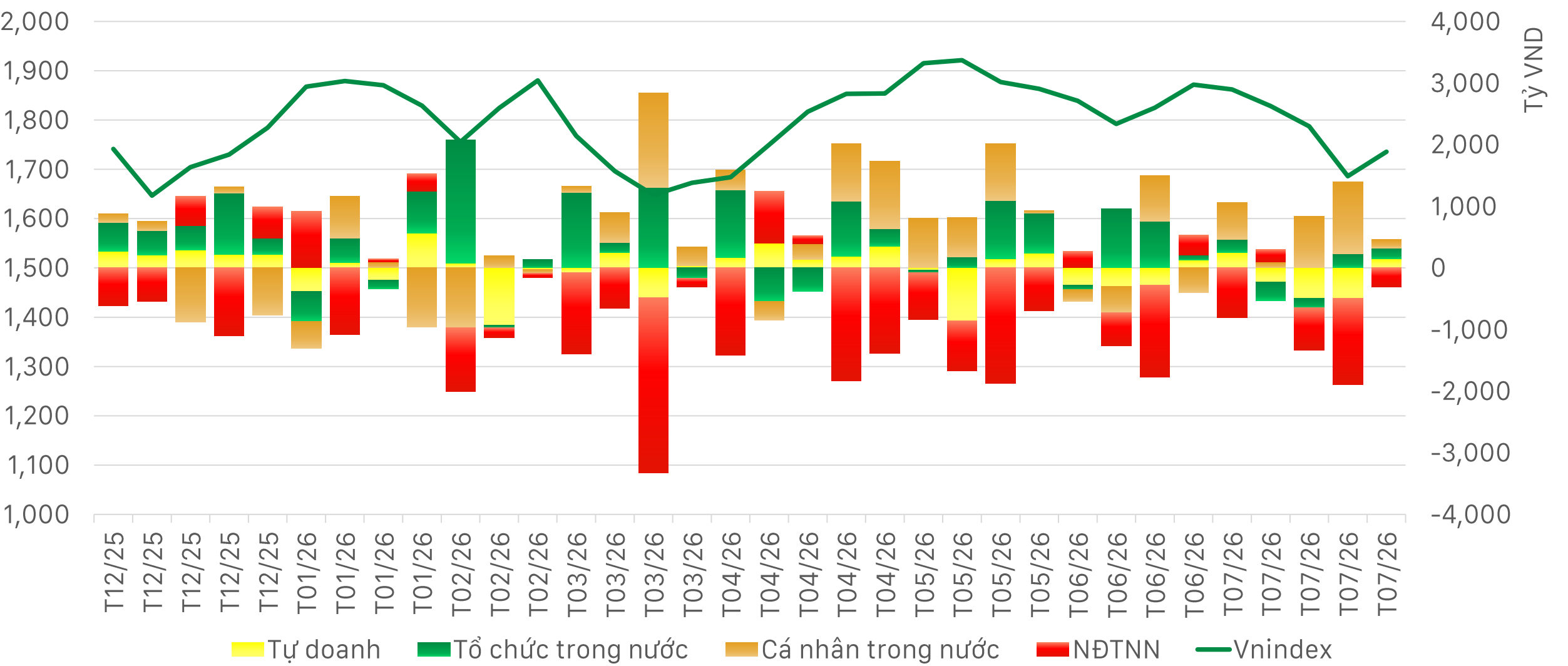


Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu nổi bật	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	28.9%	VCB, CTG, BID, VPB, EIB, MBB	
Bất động sản	18.1%	VIC, VHM, DXG, CII	
Dịch vụ tài chính	13.1%	VIX, SHS, VND, VCI	
Công nghệ Thông tin	2.7%	FPT, CMG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.1%	GMD, HAH, VSC	
Thực phẩm và đồ uống	5.1%	VNM, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	2.4%	MST, HPG	
Tài nguyên Cơ bản	3.4%	TVN	
Hóa chất	1.5%	DPM, DCM, GVR	
Bán lẻ	3.0%	PET, MWG	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.0%	TTA, POW	
Dầu khí	4.2%	PVD, PVT	
Ô tô và phụ tùng	2.6%	CSM	
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.0%	TNG	
Du lịch và Giải trí	1.2%	HVN, VJC	
Viễn thông	0.2%	VGI	
Truyền thông	0.8%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	BVH	
Y tế	0.4%	DCL, DBD	

- Nhóm Ngân hàng tiếp tục dẫn dắt dòng tiền khi chiếm 28.9% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường, cao nhất trong các nhóm ngành. Dòng tiền tập trung vào VCB, CTG, BID, VPB, MBB và EIB, phản ánh kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quý II và định giá hấp dẫn. Nhóm ngân hàng được kỳ vọng tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ chỉ số trong nhịp phục hồi của thị trường.
- Đứng thứ hai với tỷ trọng 18.1%, nhóm Bất động sản tiếp tục thu hút dòng tiền mạnh, tập trung tại VIC, VHM, DXG và CII. Dòng tiền cải thiện cho thấy kỳ vọng vào triển vọng phục hồi của ngành ngày càng rõ nét, đặc biệt ở các doanh nghiệp đầu ngành và những cổ phiếu có câu chuyện tăng trưởng riêng trong nửa cuối năm.
- Nhóm Dịch vụ tài chính (Chứng khoán) xếp thứ ba với tỷ trọng dòng tiền 13.1%, tập trung tại VIX, SHS, VND và VCI. Kỳ vọng nâng hạng thị trường cùng thanh khoản cải thiện tiếp tục là động lực thu hút dòng tiền vào nhóm chứng khoán.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

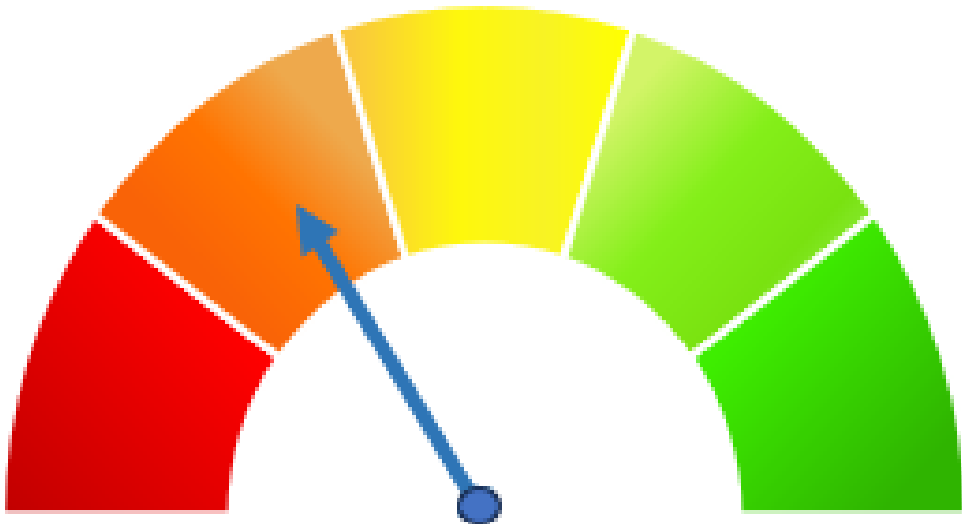
CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT



CHIẾN LƯỢC CHO TUẦN MỚI



Tâm lý thị trường



RSI	45.59
MACD	-20.96
MFI	43.17
MA20	1.804,18
MA50	1.754,01
MA100	1.528,12

- Sau nhịp hồi phục khoảng 3% trong tuần qua, VN-Index nhiều khả năng sẽ xuất hiện nhịp rung lắc trong những phiên đầu tuần khi áp lực chốt lời ngắn hạn gia tăng, qua đó kiểm định lại vùng hỗ trợ 1,700-1,720 điểm. Nếu lực cầu tiếp tục hấp thụ tốt áp lực bán và dòng tiền duy trì ổn định tại các nhóm cổ phiếu dẫn dắt, chỉ số được kỳ vọng sẽ sớm lấy lại đà tăng, chinh phục vùng kháng cự 1,770-1,790 điểm, qua đó hướng tới lấy lại đường MA20 tuần quanh 1,800-1,820 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đã hình thành nền tuần tăng tích cực sau nhịp hồi phục khoảng 3%, cho thấy lực cầu đang dần cải thiện sau giai đoạn điều chỉnh. Các chỉ báo động lượng như RSI và MACD tiếp tục hồi phục, phản ánh áp lực bán đã suy yếu và dòng tiền đang quay trở lại thị trường. Tuy nhiên, chỉ số mới chỉ tiến sát vùng MA50 và chưa thể vượt dứt khoát vùng này quanh 1,760 điểm, cho thấy áp lực cung vẫn hiện hữu và thị trường cần thêm thời gian tích lũy. Trong tuần mới, vùng 1,700-1,710 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ gần, trong khi vùng 1,770-1,790 điểm là ngưỡng kháng cự quan trọng cần chinh phục để củng cố xu hướng hồi phục và mở rộng đà tăng lên vùng 1,800-1,820 điểm.
- Về chiến lược giao dịch, nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng ở mức hợp lý và hạn chế mua đuổi khi VN-Index đang tiến vào vùng kháng cự. Các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh sẽ là cơ hội để giải ngân từng phần vào những doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh tích cực và vẫn duy trì xu hướng tăng. Đồng thời, có thể cân nhắc chốt lời từng phần đối với các vị thế ngắn hạn đã đạt kỳ vọng nhằm bảo toàn thành quả đầu tư.

Trong bối cảnh thị trường vẫn đang kiểm định vùng kháng cự quan trọng, nhà đầu tư nên ưu tiên lựa chọn những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh tích cực và tín hiệu kỹ thuật thuận lợi. Dưới đây là danh sách các cổ phiếu đáng chú ý cho mục tiêu giao dịch ngắn hạn và tích lũy trung - dài hạn.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **MBB, OCB, TCB, CTG, TCX, VND, SSI, GMD, MWG, VHM, NVL, CII, ...**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung dài hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	25,500	70%	2,799	5.07	- HAG tiếp tục ghi nhận quý thứ hai liên tiếp đạt lợi nhuận sau thuế trên 1,000 tỷ đồng, giúp lợi nhuận lũy kế 6 tháng tăng hơn 161% so với cùng kỳ. Đồng thời, nợ phải trả tiếp tục giảm trong khi vốn chủ sở hữu tăng lên hơn 17,300 tỷ đồng, cho thấy nền tảng tài chính được cải thiện đáng kể. - Màng chăn nuôi ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ nét với doanh thu tăng 31.8% so với quý trước lên 76.5 tỷ đồng, cho thấy quá trình tái đàn đã phát huy hiệu quả và gia tăng nguồn cung heo thương phẩm. Bên cạnh đó, dâu tằm tiếp tục mở rộng quy mô, còn sầu riêng dự kiến đóng góp đáng kể từ giai đoạn thu hoạch trong các quý tới, qua đó bổ sung thêm động lực tăng trưởng cho HAG
2	OCB	16,800	60%	1,454	7.12	- OCB duy trì đà tăng trưởng vượt trội với lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm đạt 2.470 tỷ đồng (+30.5%), trong khi tăng trưởng tín dụng đạt 11%, cao hơn đáng kể mức bình quân toàn ngành. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện khi thu nhập ngoài lãi bứt phá, CIR giảm còn 34.8%, phản ánh hiệu quả từ chiến lược số hóa và tối ưu vận hành. Nền tảng tài chính vững với CAR 13.1% và LDR 74% tạo dư địa để ngân hàng tiếp tục mở rộng quy mô và duy trì tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - OCB đang tạo động lực tăng trưởng dài hạn nhờ chuyển đổi số, AI và nền tảng Omni 4.0 với hơn 1 triệu người dùng hoạt động mỗi tháng. Hệ sinh thái số giúp gia tăng thu nhập ngoài lãi, tối ưu chi phí và nâng cao lợi nhuận bền vững.
3	MBB	30,000	30%	3,442	6.54	- MBB tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành ngân hàng với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đạt 15,745 tỷ đồng (+26.5%), nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh và NIM duy trì ở mức cao 4.03%. Hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện khi CIR giảm còn 27.54%, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí vượt trội, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - Mặc dù tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1.45%, MBB vẫn duy trì chất lượng tài sản ở mức an toàn với tỷ lệ bao phủ nợ xấu 93.63%, đồng thời tiếp tục tăng cường trích lập dự phòng. Với nền tảng tài chính vững mạnh, hiệu quả sinh lời cao và dư địa tăng trưởng tín dụng tích cực, MBB tiếp tục là cổ phiếu ngân hàng phù hợp để nắm giữ và đầu tư trung - dài hạn.
4	MWG	95,000	30%	6,667	10.47	1H/2026, MWG duy trì đà tăng trưởng tích cực khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 95,300 tỷ đồng (+29% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế đạt 6.112 tỷ đồng (+91% YoY). Đáng chú ý, doanh thu trên hệ thống cửa hàng hiện hữu (SSSG) tăng mạnh 32%, cho thấy hiệu quả vận hành và sức mua cải thiện ngay cả khi không mở thêm cửa hàng tại Việt Nam. - Triển vọng của MWG tiếp tục được củng cố nhờ các động lực tăng trưởng mới. Bách Hóa Xanh đạt doanh thu 28,300 tỷ đồng (+25% YoY), mở mới 632 cửa hàng trong 6 tháng đầu năm và các cửa hàng khai trương năm 2026 đã đạt lợi nhuận hoạt động dương; trong khi chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng trưởng doanh thu 92% YoY lên gần 2.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TopZone ghi nhận doanh thu sản phẩm Apple tăng khoảng 50%, còn Super App mang về hơn 7.000 tỷ đồng doanh thu với 18,9 triệu thành viên, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng của MWG trong thời gian tới.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2 (03/8)	Thứ 3 (04/8)	Thứ 4 (05/8)	Thứ 5 (06/8)	Thứ 6 (07/8)
 Việt Nam công bố Chỉ số giá tiêu dung CPI (YoY và MoM)- Tháng 7 (09:00) Tác động: CPI cao hơn dự báo cho thấy áp lực lạm phát gia tăng, có thể khiến chính sách tiền tệ thận trọng hơn và gây áp lực lên thị trường; ngược lại, CPI thấp hơn kỳ vọng sẽ củng cố triển vọng lãi suất ổn định, hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư.  Mỹ công bố Chỉ số Quản lý Thu mua PMI (S&P Global & ISM)- Tháng 7 (20:45) Tác động: PMI cao hơn dự báo phản ánh hoạt động sản xuất cải thiện, tích cực cho kinh tế Mỹ nhưng có thể làm giảm kỳ vọng Fed hạ lãi suất; ngược lại, PMI thấp hơn dự báo cho thấy tăng trưởng chậm lại, qua đó gia tăng khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ.	 Mỹ công bố cơ hội làm việc của JOLTS – Tháng 6 (21:00) Tác động: Số liệu cao hơn dự báo cho thấy nhu cầu tuyển dụng vẫn mạnh, làm giảm khả năng Fed sớm cắt giảm lãi suất; ngược lại, số liệu thấp hơn phản ánh thị trường lao động hạ nhiệt, hỗ trợ kỳ vọng nới lỏng chính sách thời gian tới	 Mỹ công bố thay đổi việc làm ADP – Tháng 7 (19:15) Tác động: ADP cao hơn dự báo phản ánh thị trường lao động khu vực tư nhân vẫn tích cực, có thể khiến Fed duy trì lãi suất cao lâu hơn; ngược lại, số liệu thấp hơn sẽ củng cố kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất thời gian tới  Mỹ công bố chỉ số PMI dịch vụ (S&P Global & ISM)- Tháng 7 (20:45) Tác động: PMI cao hơn dự báo cho thấy lĩnh vực dịch vụ tiếp tục mở rộng và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, trong khi số liệu thấp hơn phản ánh nhu cầu suy yếu và làm tăng khả năng Fed nới lỏng chính sách.	 Mỹ công bố Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu (19:30) Tác động: Số đơn cao hơn dự báo cho thấy thị trường lao động suy yếu, làm tăng kỳ vọng Fed hạ lãi suất; ngược lại, số đơn thấp hơn phản ánh lao động vẫn ổn định và có thể khiến Fed duy trì chính sách thận trọng.	 Mỹ công bố báo cáo việc làm Mỹ (Thu nhập bình quân theo giờ, bảng lương phi nông nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp) – tháng 7 (19:30) Tác động: Nếu bảng lương và tiền lương tăng mạnh trong khi tỷ lệ thất nghiệp thấp hơn dự báo, Fed có thể duy trì lãi suất cao lâu hơn; ngược lại, việc làm và tiền lương hạ nhiệt cùng tỷ lệ thất nghiệp tăng sẽ củng cố kỳ vọng Fed sớm cắt giảm lãi suất, qua đó hỗ trợ thị trường tài chính.



STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	BBS	HNX	7/8/2026	10/8/2026	26/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PVI	HNX	7/8/2026	10/8/2026	15/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PVI	HNX	7/8/2026	10/8/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	FBC	UPCoM	6/8/2026	7/8/2026	18/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	VHM	HOSE	6/8/2026	7/8/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	RTB	UPCoM	6/8/2026	7/8/2026	28/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	GSP	HOSE	6/8/2026	7/8/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	SGS	UPCoM	6/8/2026	7/8/2026	26/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	MNB	UPCoM	6/8/2026	7/8/2026	24/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	TDW	HOSE	6/8/2026	7/8/2026	20/08/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	CLM	HNX	5/8/2026	6/8/2026		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:315	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	VTC	HNX	5/8/2026	6/8/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 520 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VTC	HNX	5/8/2026	6/8/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 17:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	IN4	UPCoM	5/8/2026	6/8/2026	14/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	AIG	UPCoM	4/8/2026	5/8/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Thưởng cổ phiếu
16	VPR	UPCoM	4/8/2026	5/8/2026	20/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	NBC	HNX	4/8/2026	5/8/2026	25/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	IFS	UPCoM	3/8/2026	4/8/2026	9/9/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,615 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	DPM	HOSE	3/8/2026	4/8/2026	22/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	SAS	UPCoM	3/8/2026	4/8/2026	10/8/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 4,024 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU